

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường tại các cơ sở giáo dục phổ thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường tại các cơ sở giáo dục phổ thông ngày 12/5/2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường tại các cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường tại các cơ sở giáo dục phổ thông sẽ được số hóa và được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong triển khai công tác xã hội và tư vấn tâm lý tại các cơ sở giáo dục.

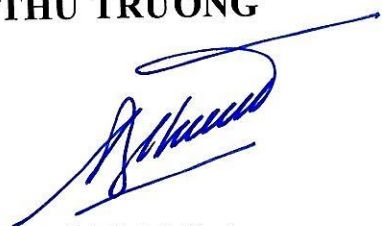
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **TB**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING



TÀI LIỆU

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG

TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Hà Nội, tháng 5 năm 2023



TÀI LIỆU

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG

TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Nhóm tác giả:

ThS. Vũ Thị Lệ Thanh

PGS.TS Trịnh Thị Linh

PGS.TS Bùi Thị Xuân Mai

Hà Nội, tháng 5 năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT.....	3
GIỚI THIỆU CHUNG	4
PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.....	6
1. Bối cảnh và sự cần thiết	6
2. Cơ sở pháp lý	10
PHẦN II. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP, NHIỆM VỤ CỦA MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.....	13
1. Mục đích và các thành tố của mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý tại các cơ sở giáo dục phổ thông.....	13
2. Đối tượng can thiệp của mô hình thí điểm công tác xã hội và tư vấn tâm lý tại các cơ sở giáo dục phổ thông	13
3. Nhiệm vụ công tác xã hội và tư vấn tâm lý tại các cơ sở giáo dục phổ thông.....	14
PHẦN III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.....	18
1. Tên gọi	18
2. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của các thành viên	18
3. Yêu cầu về đào tạo và trình độ chuyên môn.....	22
4. Hướng dẫn thực hiện một số lĩnh vực hoạt động cơ bản của công tác xã hội và tư vấn tâm lý.....	24
5. Phối hợp trong và ngoài nhà trường.....	55
6. Điều kiện cơ sở vật chất.....	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	68

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Ký tự chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc
2	UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc
3	UNFPA	Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc
4	CSAGA	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên
5	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
6	LĐTBXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
7	CTXH	Công tác xã hội
8	NGO	Tổ chức phi chính phủ
9	BVTE	Bảo vệ trẻ em
10	SKTT	Sức khỏe tâm thần
11	UBND	Ủy ban nhân dân
12	GDKL	Giáo dục kỹ luật
13	HĐND	Hội đồng nhân dân
14	TTĐT	Thông tin điện tử
15	BTXH	Bảo trợ xã hội
16	WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
17	TVTL	Tư vấn tâm lý
18	GV	Giáo viên

GIỚI THIỆU CHUNG

“Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh” luôn là mục tiêu của các trường học nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên mục tiêu này đang bị thách thức bởi nhiều vấn đề, trong đó có các vấn đề như: bạo lực học đường, nghiện chất, nghiện game, bỏ học và các vấn đề liên quan đến tâm lý, SKTT. Bộ GDĐT trong thời gian qua đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm phòng ngừa và giải quyết các vấn đề của học sinh. Trong đó, Bộ GDĐT đã ban hành và thực hiện hai Kế hoạch phát triển CTXH trong ngành Giáo dục giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn 2021-2025 và ban hành Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT về hướng dẫn CTXH trong trường học và Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện công tác TVTL cho học sinh trong trường phổ thông.

Phần lớn các trường học phổ thông trên toàn quốc đã thành lập tổ TVTL và tổ TVTL này đang thực hiện cả hai nhiệm vụ về CTXH và TVTL cho học sinh như đã được hướng dẫn tại Kế hoạch phát triển CTXH trong ngành Giáo dục và hai Thông tư nói trên. Mô hình “tổ TVTL” đã thu được một số kết quả nhất định thông qua việc phát hiện, phòng ngừa và hỗ trợ những trường hợp học sinh bị tổn thương. Tuy nhiên, mô hình này còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cán bộ chuyên trách được đào tạo và thiếu những hướng dẫn về hoạt động cũng như kỹ năng thực hành.

Bộ GDĐT đã phối hợp với UNICEF để xây dựng Tài liệu hướng dẫn triển khai thí điểm Mô hình CTXH và TVTL tại các cơ sở giáo dục phổ thông nhằm hướng dẫn thí điểm mô hình CTXH và TVTL theo hướng chuyên nghiệp để tăng cường các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp các vấn đề của học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Mô hình này sẽ được Bộ GDĐT và UNICEF phối hợp triển khai thí điểm tại một số cơ sở giáo dục thuộc các tỉnh dự án của UNICEF. Đây cũng là mô hình tham khảo cho các cơ sở giáo dục trên cả nước.

Đối tượng sử dụng chính của Tài liệu này là các nhà quản lý giáo dục và cán bộ, giáo viên với tư cách là những người đầu mối thực hiện thí điểm mô hình CTXH và TVTL học đường tại một số cơ sở giáo dục được lựa chọn. Tài liệu hướng dẫn này là một tài liệu khung mô tả khái quát các thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố của mô hình CTXH và TVTL trong trường học để giúp các nhà quản lý và cán bộ đầu mối hiểu và vận dụng được mô hình vào thực tiễn. Tài liệu khung có thể được sử dụng để làm cơ sở tiếp tục xây

dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thực hiện CTXH và TVTL trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Tài liệu gồm có 3 phần:

Phần I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện mô hình CTXH và TVTL tại các cơ sở giáo dục phổ thông

Phần II. Mục đích, đối tượng can thiệp, nhiệm vụ của mô hình CTXH và TVTL tại các cơ sở giáo dục phổ thông

Phần III. Cơ cấu tổ chức và các hoạt động của mô hình CTXH và TVTL tại các cơ sở giáo dục phổ thông

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Bối cảnh và sự cần thiết

Trường học là nơi học sinh dành nhiều thời gian hàng ngày và cũng là môi trường có ảnh hưởng nhiều đến khả năng phát triển của các em. Tuy nhiên, học sinh trong các trường học ở Việt Nam đã và đang phải đối mặt với nhiều vấn đề phức tạp, đa dạng, ảnh hưởng lớn tới việc học tập và quyền của các em. Rất nhiều báo cáo của các nhà nghiên cứu, các học giả, các bộ ngành (trong đó có Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH, các tổ chức Liên hợp quốc (UNICEF, UNESCO, UNFPA,...) và các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước (Plan tại Việt Nam, Cứu trợ trẻ em, CSAGA,...) đã chỉ ra thực trạng và mức độ ảnh hưởng của nhiều vấn đề khác nhau trong môi trường học đường.

Một khảo sát về thực trạng vấn đề trường học và nhu cầu phát triển đội ngũ nhân viên CTXH trong trường của nhóm nghiên cứu của Đại học Sư phạm Hà Nội trên trang thư viện trực tuyến Violet.vn đã chỉ ra các vấn đề gặp phải của học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, trong đó, nghiện game và mạng xã hội, đã trở thành một vấn đề có tính phổ biến nhất, vượt qua bạo lực học đường¹. Kết quả nghiên cứu của Viện Y – Xã hội năm 2014 trên 3000 học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hà Nội còn khắc họa một thực trạng rõ nét hơn của bạo lực học đường: 80% học sinh cho biết từ trước đến nay đã bị bạo lực giới trong trường học ít nhất một lần, 71% bị bạo lực trong vòng 6 tháng qua. Trong đó, bạo lực tinh thần (mắng chửi, đe dọa, bắt phạt, đặt điều, sỉ nhục...) chiếm tỷ lệ cao nhất 73%, bạo lực thể chất (tát, đá, xô đẩy, kéo tóc, bạt tai, đánh đập...) là 41% và bạo lực tình dục (tin nhắn với nội dung tình dục, sờ, hôn, hiếp dâm, yêu cầu chạm vào bộ phận sinh dục, lan truyền tin đồn tình dục...) chiếm 19% (Nguyễn Thị Thái Lan, 2015). Kết quả nghiên cứu của Hoàng Trung Học và Tạ Thúy Hà (2018)² trên 200 học sinh tại một trường Trung học cơ sở ở Hà Nội cũng chỉ ra rằng học sinh gặp khó khăn tâm lý với các mức độ khác nhau trên rất nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực học tập, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử, tình bạn khác giới, tình yêu và phát triển tâm sinh lý. 73,5% học

¹ Nguyễn Hiệp Thương và các cộng sự (2015). Kỳ yếu Hội thảo “Công tác xã hội trường học – Kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển ở Việt Nam

² Hoàng Trung Học & Tạ Thúy Hà, (2018). Nhu cầu hỗ trợ tâm lý của học sinh trung học cơ sở và một số phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của chuyên gia tâm lý học giáo dục được học sinh mong đợi.. *Tạp chí Quản lý giáo dục*.

sinh được hỏi có nhu cầu rất cao được tư vấn, hỗ trợ tâm lý để giải quyết các vướng mắc, khó khăn này. Riêng đối với học sinh trung học phổ thông, các vấn đề khó khăn được xếp thứ tự theo mức độ nghiêm trọng mà Trần Thị Lệ Thu và Phạm Thị Ngọc Hà (2013)³ ghi nhận khi khảo sát 199 khách thể tại 1 trường Trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội là: 1) định hướng nghề nghiệp, 2) học tập, 3) giao tiếp, ứng xử, 4) những lĩnh vực khác, 5) quan hệ với cha mẹ/người thân, 6) tình bạn khác giới/tình yêu, và 7) quan hệ với bạn bè và thầy cô giáo. Về cơ bản, đây cũng là các khó khăn tâm lý được ghi nhận trên nhóm khách thể là học sinh THPT trên địa bàn Hà Nội trong nghiên cứu của Trần Văn Công và cộng sự (2019)⁴. Theo đó, 3 vấn đề mà học sinh THPT thuộc diện khảo sát của nghiên cứu này mong muốn được tư vấn nhất là khó khăn trong định hướng nghề nghiệp, khó khăn trong học tập và khó khăn về các vấn đề cảm xúc. Mối quan hệ với gia đình, bạn bè, giáo viên cũng là những chủ đề mà học sinh có mong muốn được tư vấn nhiều hơn. Công trình nghiên cứu của Phan Thị Mai Hương và Nguyễn Hữu Minh (2017)⁵ cũng cho thấy các yếu tố liên quan tới bạn bè là yếu tố cơ bản khiến trẻ cảm thấy không hạnh phúc ở trường học.

Năm 2021, trong bài viết của mình, Phạm Thị Huyền Trang đã đưa ra những minh họa thực tế về bạo lực học đường ở Việt Nam, trong đó bạo lực không diễn ra theo chiều ngang, giữa học sinh với nhau, mà còn diễn ra theo chiều dọc khi nhiều giáo viên cũng có những hành vi bạo hành với học sinh. Tác giả sử dụng kết quả tìm kiếm của trang google, khi đánh thuật ngữ “bạo lực học đường” thì có đến 20.400.000 kết quả để nói lên mức độ phổ biến của bạo lực học đường. Đặc biệt, bạo lực học đường có xu hướng gia tăng về số lượng, mức độ giữa các nữ sinh.

Sự thay đổi về nhiều mặt trong đời sống xã hội, gia đình và nhà trường đã tạo nên những sức ép tâm lý không nhỏ đối với các em học sinh, dẫn đến tình trạng chán học, rối nhiễu tâm lý, trầm cảm.⁶ “Theo rà soát sơ bộ của giáo viên chủ nhiệm và phản ánh của các giáo viên bộ môn thì trung bình mỗi lớp THCS có 1 – 2 trường hợp học sinh có những biểu

³ Trần Thị Lệ Thu & Phạm Thị Ngọc Hà. (2023). Nhu cầu và thực trạng đáp ứng nhu cầu hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh trung học phổ thông tại trường Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội. *Tạp chí Khoa học*.

⁴ Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hoài Phương, & Trần Thành Nam. (2019). Thực trạng khó khăn tâm lý của học sinh và nhu cầu sử dụng ứng dụng tư vấn tâm lý trong trường học. *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*.

⁵ Phan Thị Mai Hương & Nguyễn Hữu Minh. (2017). Những yếu tố trường học đặc trưng của nhóm trẻ hạnh phúc và không hạnh phúc. *Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới*.

⁶ Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, Mô hình tư vấn học đường trong nhà trường trung học, tr10

hiện rối nhiễu tâm lí.”⁷

Những tệ nạn xã hội, những lối ăn chơi sa đọa, hưởng lạc, những bệnh tật nguy hiểm luôn rình rập và ảnh hưởng mạnh mẽ đến học sinh theo chiều hướng đe dọa, lôi kéo các em vào con đường tội lỗi⁸. Do tính chất đan xen, đa dạng, nhiều chiều và phức tạp của các vấn đề này mà đa phần các học giả, các cơ quan và các bên liên quan đều đồng ý là các vấn đề của học sinh đòi hỏi phải có sự hỗ trợ, can thiệp đồng bộ nhiều hơn nữa thông qua các hoạt động, dịch vụ khác nhau.

Để hỗ trợ giải quyết các vấn đề học đường nêu trên, trong khoảng hơn chục năm gần đây, các nhà giáo dục, chuyên gia tâm lý cùng với những tổ chức và cơ quan chức năng đã quan tâm đến việc đưa hoạt động tư vấn học đường vào trường học [Ngô Minh Uy, 2007]⁹. Mô hình “phòng TVTL học đường” đã được hình thành, chủ yếu ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm tập trung giải quyết những khó khăn của học sinh về vấn đề tâm – sinh lý, về định hướng nghề nghiệp.¹⁰ Các mô hình hoạt động tư vấn học đường tập trung tại một số trường Trung học thuộc Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng là hoạt động tương đối hiệu quả¹¹. Công tác TVTL này chủ yếu do giáo viên chủ nhiệm giải quyết nhưng lại thiếu các kỹ năng và kiến thức cần thiết và thường giải quyết theo kinh nghiệm của bản thân¹²

Để tăng cường biện pháp cải thiện môi trường học đường thân thiện, không bạo lực với học sinh và để phòng ngừa và giải quyết kịp thời các vấn đề của học sinh. Bộ GDĐT đã ban hành và thực hiện hai Kế hoạch phát triển CTXH trong ngành Giáo dục giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn 2021-2025 và ban hành hai Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT. Như vậy từ năm 2017, sự cần thiết của công tác TVTL trong trường học đã được củng cố bằng một Thông tư của Bộ GDĐT và được tăng cường thông qua việc triển khai sau đó Thông tư về CTXH trong trường học.

Năm 2021, Bộ GDĐT đã thực hiện đánh giá việc triển khai Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT tại 05 tỉnh/thành: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí

⁷ Lê Thị Mai Hương, 2018, Báo cáo tham luận “Khó khăn tâm lý của học sinh THCS và Đề xuất biện pháp”

⁸ Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, Mô hình tư vấn học đường trong nhà trường trung học, tr45

⁹ Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, Mô hình tư vấn học đường trong nhà trường trung học, tr49

¹⁰ Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, Mô hình tư vấn học đường trong nhà trường trung học, tr10

¹¹ Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, Mô hình tư vấn học đường trong nhà trường trung học, tr87

¹² Nguyễn Thị Hồng Giang, 2018, Báo cáo tham luận “Hành vi lệch chuẩn của học sinh và những khó khăn phải giải quyết”

Minh, Quảng Ninh, Đồng Tháp, và Điện Biên. Kết quả đánh giá cho thấy các trường học hiện nay đang đồng thời triển khai CTXH và TVTL [theo hướng dẫn của Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT]. Phần lớn các trường đã thành lập tổ TVTL (2/3 số trường học)¹³ có đại diện của ban giám hiệu và cán bộ, giáo viên trong nhà trường. Mặc dù mang tên là ‘tổ TVTL’ nhưng tổ này thực hiện cả hoạt động CTXH [theo Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT]. Các hoạt động CTXH và TVTL thường được nhà trường thực hiện lồng ghép, chẳng hạn, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức được lồng ghép với hoạt động của TVTL nhóm. Các nhà trường đều cho biết rằng hoạt động CTXH và TVTL đang được thực hiện kiêm nhiệm bởi các cán bộ, giáo viên, chính vì vậy việc triển khai các hoạt động gặp nhiều khó khăn¹⁴. Tất cả các nhà trường được hỏi đều có chung một khuyến nghị cần có ít nhất một cán bộ chuyên trách thực hiện đồng thời các hoạt động CTXH và TVTL và các cán bộ, giáo viên thực hiện công tác này cần được tập huấn nâng cao¹⁵. Đặc biệt cần phải có một mô hình phù hợp để hướng dẫn các nhà trường thực hiện công tác này một cách thống nhất¹⁶.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở nhiều nơi trên thế giới, học sinh trong các trường học đã nhận được nhiều sự hỗ trợ đa dạng. Bên cạnh giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường, học sinh có thể tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của nhiều cán bộ khác nhau, trong đó đặc biệt quan trọng là cán bộ CTXH [hay còn gọi là Cán bộ hỗ trợ học sinh] và các nhà TVTL học đường. Các mô hình dịch vụ CTXH và mô TVTL trong trường học cũng đã phát triển hàng trăm năm trên thế giới và hiện tại có mặt ở ít nhất 55 nước, trong đó có nhiều quốc gia ở châu Á như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông...¹⁷

Các mô hình CTXH và TVTL học đường trên thế giới được biết đến với 3 dạng chính:

Một là mô hình CTXH và TVTL chuyên trách [như ở Mỹ, Úc, New Zealand, Đài Loan, Singapore]. Với mô hình này các trường học được phép tuyển dụng cán bộ CTXH

¹³ Bộ GDĐT, 2021, Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT, tr46

¹⁴ Bộ GDĐT, 2021, Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT, tr41 &75 &78

¹⁵ Bộ GDĐT, 2021, Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT, tr45

¹⁶ Bộ GDĐT, 2021, Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT, tr76

¹⁷ Báo cáo của mạng lưới CTXH học đường thế giới, 2016, tr10

hay TVTL làm việc toàn thời gian trong trường học. Mô hình này cho phép CTXH và TVTL thực hiện các chức năng can thiệp, phòng ngừa và phát triển nhằm tham vấn và hỗ trợ học sinh, giáo viên phòng ngừa và giải quyết các vấn đề tập trung vào bảo vệ trẻ em, chăm sóc SKTT, trốn học và tăng cường phúc lợi trẻ em để trẻ tiếp tục được đến trường.

Hai là mô hình CTXH và TVTL bán chuyên trách [như Hồng Kông, Đài Loan, Singapore] thực hiện bởi những chuyên gia CTXH và TVTL. Tại đây nhà trường có thể ký hợp đồng làm việc bán thời gian với những cán bộ CTXH hoặc TVTL chuyên nghiệp đến từ các trung tâm hay cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội chuyên nghiệp hay tổ chức NGO. Các hợp đồng công việc này thường tập trung vào những công việc cụ thể nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể của học sinh ở từng thời điểm.

Ba là mô hình CTXH và TVTL bán chuyên trách do giáo viên thực hiện kiêm nhiệm [như ở Singapore]. Singapore đã triển khai các mô hình CTXH và TVTL học đường khá phong phú, bao gồm CTXH và TVTL chuyên trách [4.3%]; bán chuyên trách do các trung tâm dịch vụ chuyên nghiệp và NGO cung cấp [80.5%]; và bán chuyên trách do cán bộ, giáo viên trong trường học thực hiện [15.2%]. Như vậy Singapore chủ yếu sử dụng dịch vụ CTXH và TVTL chuyên nghiệp từ bên ngoài thông qua những hợp đồng bán thời gian với các chuyên gia. Mô hình bán chuyên trách được thực hiện bởi cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm trong các trường học là rất ít bởi vì các giáo viên chủ yếu ưu tiên cho công việc giảng dạy nên thời gian dành cho CTXH và TVTL rất hạn chế, không thu được nhiều kết quả¹⁸.

Tại Việt Nam, dựa trên nhu cầu thực tiễn của học sinh và kinh nghiệm đã triển khai CTXH và TVTL trong các trường học trong những năm vừa qua, việc triển khai một mô hình tích hợp giữa CTXH và TVTL tại các cơ sở giáo dục phổ thông [sau đây gọi tắt là mô hình CTXH – TVTL] là rất phù hợp để giải các vấn đề phức tạp, đan xen của học sinh và khả thi với điều kiện thực tế về thiếu nguồn nhân lực. Mô hình CTXH – TVTL cũng rất phù hợp với tính chất giao thoa giữa CTXH và TVTL. Hiện nay với xu hướng phát triển mang tính liên ngành trong CTXH và TVTL ở Việt Nam cũng như trên thế giới, việc trao đổi kinh nghiệm được thực hiện dễ dàng ở cả trong nước và quốc tế, do đó mô hình tích hợp CTXH-TVTL có thể nhận được những hỗ trợ, chia sẻ từ nhiều nguồn.

2. Cơ sở pháp lý

¹⁸ UNICEF và Bộ GDĐT, 2016, Rà soát Mô hình dịch vụ CTXH học đường tại Việt Nam, trang???

Dưới đây là một số văn bản quy phạm pháp luật và chính sách liên quan có thể làm cơ sở để thuyết minh cho sự phù hợp của việc xây dựng và phát triển mô hình CTXH – TVTL trong trường học. Mặc dù chưa có một văn bản pháp lý riêng chỉ đạo triển khai mô hình tích hợp CTXH-TVTL, nhưng đã có 2 Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác TVTL và CTXH trong trường học. Các văn bản pháp lý dưới đây cũng được sử dụng làm cơ sở xây dựng các mục đích, nhiệm vụ, hoạt động cho mô hình CTXH – TVTL.

Dưới đây bao gồm có Công ước Quốc tế Quyền trẻ em, các Luật, Nghị định và Thông tư liên quan. Các văn bản khác (nhỏ hơn) như các Quy định, Công văn, Hướng dẫn... sẽ được đề cập trực tiếp tại các nội dung trong tài liệu và có dẫn chiếu ở chú thích cuối trang.

Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em: Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và nước thứ 2 trên thế giới phê chuẩn công ước của Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em [năm 1990]. Công ước quy định tất cả trẻ em [dưới 18 tuổi] phải được đảm bảo những quyền cơ bản, chính đáng để tồn tại và phát triển một cách tốt nhất. Công ước có 54 điều, trong đó có 41 điều [từ 1- 41] quy định các quyền về sống còn, bảo vệ, phát triển và tham gia. Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em đã được chính phủ Việt Nam sử dụng như một khung tham chiếu để điều chỉnh luật pháp, quy định và chính sách quốc gia phù hợp cho thực hiện các quyền của trẻ em.

Luật Trẻ em (2016): là một luật khung đưa ra những quy định thực hiện các quyền của trẻ em. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để hướng dẫn xây dựng các chính sách, chương trình và biện pháp nhằm thực hiện chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em toàn diện và hiệu quả. Luật Trẻ em (2016) lần đầu tiên đã đưa ra các khái niệm về BVTE và các hình thức bạo hành, xâm hại; dịch vụ BVTE 3 cấp độ về phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp; quy trình thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại và trẻ có nguy cơ bị bạo hành, bóc lột, bỏ rơi bỏ mặc và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác; và những quy định khác cụ thể cho các đối tượng như bảo vệ trẻ em trong trên môi trường mạng, trẻ em không có sự chăm sóc đầy đủ của cha mẹ/gia đình v.v. Đặc biệt, Luật trẻ em (2016) đã giao cho chính phủ hướng dẫn quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường [Điều 44].

Luật Giáo dục (2019): đã quy định quyền và nghĩa vụ học tập của công dân [Điều

13]; nghiêm cấm các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của cơ sở giáo dục và người học; nghiêm cấm các hành vi gây rối an ninh, trật tự, sử dụng chất gây nghiện [Điều 22]; và quy định người học có các Quyền được tôn trọng, được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [Điều 83].

Nghị định 80/2017/NĐ-CP: hướng dẫn cụ thể các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực học đường. Nghị định này đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các biện pháp phòng ngừa bạo lực học đường, hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực và can thiệp khi xảy ra bạo lực học đường.

Nghị định 56/2017/NĐ-CP quy định quy trình hỗ trợ, can thiệp cho trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bạo hành, bóc lột và những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác. Nghị định còn quy định vị trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp dưới sự chỉ đạo của UBND xã.

Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện công tác TVTL cho học sinh trong trường phổ thông. Thông tư nhấn mạnh vấn đề phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống và hỗ trợ rèn luyện kỹ năng sống [Điều 3]. Các nội dung tập trung vào TVTL lứa tuổi, sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại, kỹ năng ứng phó với các xung đột, tư vấn hướng nghiệp và khác [Điều 5].

Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn CTXH trong trường học. Thông tư nhấn mạnh đến công tác phòng ngừa thông qua truyền thông nâng cao nhận thức của học sinh, cha mẹ và cán bộ, giáo viên trong trường học về các hình thức xâm hại, bạo hành; và yêu cầu trách nhiệm phát hiện, đánh giá và tổ chức các biện pháp BVTE hiệu quả. Thông tư quy định Quy trình [4 bước] can thiệp, trợ giúp đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, bị xâm hại, bạo lực, bỏ học, vi phạm pháp luật [Điều 4].

Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Thông tư quy định giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn học sinh [Điều 9]. Số tiết sử dụng cho công tác tư vấn có thể từ 3 tiết/tuần đến 6 tiết/tuần tùy theo từng cấp học, số lớp và vùng miền.

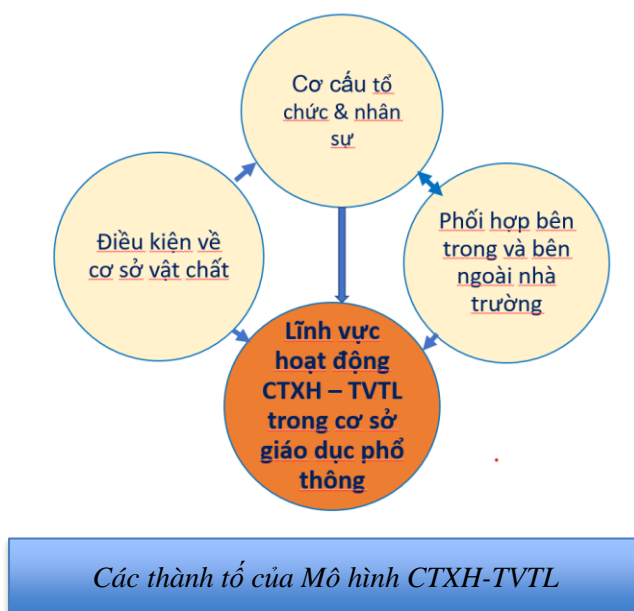
Thông tư 01/2017/TT-BLĐTBXH quy định cụ thể về tiêu chuẩn đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp đối với người làm CTXH.

PHẦN II. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP, NHIỆM VỤ CỦA MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Mục đích và các thành tố của mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý tại các cơ sở giáo dục phổ thông

Mô hình CTXH-TVTL có mục đích tăng cường các hoạt động CTXH và TVTL trong nhà trường nhằm phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp các trường hợp học sinh gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến học tập và cuộc sống, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học.

Mô hình CTXH – TVTL trong tài liệu này được hiểu là một thiết kế mô tả những thành tố và mối quan hệ tương tác giữa các thành tố nhằm hướng dẫn cách quản lý và vận hành CTXH-TVTL trong trường học. Những đặc thù của mô hình CTXH-TVTL được thể hiện thông qua các thành tố dưới đây:



1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự;
2. Các lĩnh vực hoạt động cơ bản của CTXH – TVTL;
3. Cơ chế phối hợp bên trong và bên ngoài nhà trường;
4. Điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện mô hình.

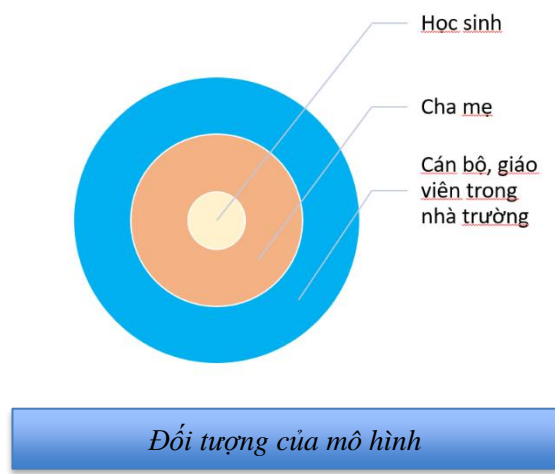
Từng thành tố sẽ được mô tả và phân tích ở Phần III dưới đây.

2. Đối tượng can thiệp của mô hình thí điểm công tác xã hội và tư vấn tâm lý tại các cơ sở giáo dục phổ thông

Đối tượng của mô hình được xác định dựa trên Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện công tác TVTL cho học sinh trong trường phổ thông; và Thông tư

33/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn CTXH trong trường học. Cụ thể có 3 nhóm đối tượng can thiệp sau đây:

- *Đối với học sinh:* phòng ngừa, can thiệp vấn đề liên quan tới học tập, vấn đề tâm lý – xã hội và các hình thức xâm hại và hành vi nguy cơ, hỗ trợ học sinh phát triển năng lực cá nhân và xã hội thông qua các hoạt động chuyên môn bằng phương thức làm việc cá nhân, nhóm và cộng đồng
- *Đối với cha mẹ học sinh:* giúp cha mẹ học sinh hiểu được nhu cầu, tâm lý của học sinh; tăng cường kỹ năng làm cha mẹ.
- *Đối với cán bộ, giáo viên trong nhà trường:* giúp các cán bộ, giáo viên làm việc với học sinh và cha mẹ học sinh có hiệu quả thông qua các kỹ năng tương tác với học sinh và giáo dục tích cực.



3. Nhiệm vụ công tác xã hội và tư vấn tâm lý tại các cơ sở giáo dục phổ thông

CTXH và TVTL là hai chuyên ngành khác nhau. “CTXH là một ngành khoa học, một nghề thực hành nhằm thúc đẩy sự thay đổi, gắn kết và phát triển xã hội, tăng cường sự tự do và được trao quyền của người dân. Nguyên tắc chủ đạo của CTXH là hướng tới công bằng xã hội, quyền con người, trách nhiệm tập thể và tôn trọng sự đa dạng. Dựa trên nền tảng lý thuyết CTXH, khoa học xã hội, kiến thức bản địa và nhân văn, CTXH kết nối các cá nhân và tổ chức để giải quyết những thách thức và nâng cao chất lượng cuộc sống”¹⁹.

Trong bối cảnh Việt Nam, CTXH trong các cơ sở phổ thông được hiểu: “là những ứng dụng toàn bộ các kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp của ngành CTXH trong bối cảnh nhà trường. Các nhà CTXH trường học thực hành kiến thức chuyên môn, kiến thức thực tế của mình và coi nhà trường là phạm vi hoạt động chủ yếu để liên kết giữa học sinh, phụ huynh, giáo viên và cộng đồng dân cư, nhằm đưa ra những dịch vụ tương ứng với mục tiêu giáo dục của nhà trường, từ đó hỗ trợ học sinh giải quyết những vấn đề mà các em gặp phải và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của các em, đồng thời cũng giúp nhà

¹⁹ Hiệp hội Nhân Viên Công Tác Xã Hội Quốc Tế, 2014

trường thực hiện được những tôn chỉ và mục đích đã đề ra.”²⁰

TVTL được khái niệm là: “Sự áp dụng nguyên tắc tâm lý, sức khỏe tinh thần hay nguyên tắc về sự phát triển con người thông qua các chiến lược can thiệp một cách có hệ thống về nhận thức, xúc cảm, hành vi, tập trung vào sự phát triển cá nhân lành mạnh, phát triển nghề nghiệp cũng như vấn đề bệnh lý.”²¹

TVTL trong các cơ sở giáo dục phổ thông của Việt Nam được cụ thể: “là sự hỗ trợ tâm lý, giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ xã hội, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn học sinh gặp phải khi đang học tại nhà trường.”²²

Trên khái quát, CTXH và TVTL trong trường học đều có các nhiệm vụ chung về: phòng ngừa các vấn đề, hành vi tiêu cực có nguy cơ ảnh hưởng đến học sinh; hỗ trợ, can thiệp khi học sinh gặp phải vấn đề về tâm lý, xã hội, học tập; chuyển gửi học sinh đến các dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp ở bên ngoài trường học khi nhu cầu của học sinh vượt quá khả năng đáp ứng của cán bộ CTXH và TVTL trong trường học.



Tuy nhiên CTXH và TVTL có sự khác biệt về lĩnh vực can thiệp, phạm vi hoạt động, và phương pháp hoạt động. Bảng dưới đây cho biết chi tiết một số điểm khác biệt giữa 2 lĩnh vực:

<i>CTXH học đường</i>	<i>Tư vấn tâm lý học đường</i>
Do cán bộ được đào tạo CTXH hoặc một số ngành liên quan/liên kề đảm nhiệm	Do các cán bộ được đào tạo chuyên ngành tâm lý học thực hiện
Hỗ trợ giải quyết nhiều vấn đề khác nhau từ vi mô như sức khỏe, tâm lý, pháp lý, nhận thức, hành vi, lối sống đến vĩ mô như nghèo	Chủ yếu hỗ trợ, can thiệp các vấn đề cảm xúc và hành vi, đặc biệt là các rối nhiễu tâm lý như trầm cảm, lo âu,... (đòi hỏi mang tính

²⁰ Quyết định số 4215/QĐ-BGDĐT, Sổ tay thực hành công tác xã hội trong trường học, tr.13

²¹ Hiệp hội tham vấn Hoa Kỳ, 1997

²² Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, Điều 2

đổi, chính sách, quyền con người, công bằng xã hội,... (mang tính tổng quát nhiều hơn)	chuyên sâu)
Mục tiêu là cải thiện điều kiện sống và học tập	Mục tiêu là giúp học sinh vượt qua các khó khăn tâm lý nảy sinh trong hoạt động học tập và các mối quan hệ xã hội; cải thiện mối quan hệ giữa học sinh với học sinh, với thầy cô giáo, và gia đình
Tương tác nhiều hơn với các hệ thống nhằm kết nối nguồn lực cần thiết để hỗ trợ học sinh	Tập trung vào việc hỗ trợ, can thiệp vấn đề tâm lý mà học sinh gặp phải

Chính vì có sự khác biệt giữa CTXH và TVTL, nên 2 lĩnh vực này còn có những nhiệm vụ cụ thể khác được nêu tại: Sổ tay Hướng dẫn thực hành CTXH trường học; và Sổ tay Hướng dẫn TVTL cho học sinh phổ thông (xem chi tiết tại hai tài liệu này).²³

Trên thực tế, các vấn đề xã hội và vấn đề tâm lý thường có mối quan hệ nhân quả [các vấn đề tâm lý có thể bắt nguồn từ các mối quan hệ xã hội tiêu cực, môi trường không lành mạnh và ngược lại], vì vậy ở cấp độ hoạt động, CTXH và TVTL có sự giao thoa và hỗ trợ lẫn nhau, các hoạt động thường được phối hợp và lồng ghép. Dưới đây là một số ví dụ cụ thể về các hoạt động CTXH và TVTL trong trường học có thể thực hiện lồng ghép:

Về phòng ngừa:

- Khảo sát, phát hiện nhu cầu về hỗ trợ tâm lý và xã hội;
- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục giới tính, giáo dục tâm lý lứa tuổi;
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phòng ngừa bạo lực, xâm hại.

Về hỗ trợ, can thiệp:

- Thực hiện đánh giá và lập kế hoạch hỗ trợ, can thiệp về tâm lý-xã hội cho cá nhân và nhóm học sinh;

²³ Quyết định 4215/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022 phê duyệt Sổ tay Hướng dẫn thực hành công tác xã hội trường học, tr.14; và Quyết định 4216/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022 phê duyệt Sổ tay Hướng dẫn tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông, tr.14

- Thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp về tâm lý-xã hội theo nhu cầu cá nhân và nhóm học sinh;

Về chuyển gửi:

- Kết nối, phối hợp với các hệ thống dịch vụ chuyên sâu ở bên ngoài trường học;
- Chuyển gửi những học sinh có tổn thương về tâm lý, thể chất, xã hội vượt quá khả năng hỗ trợ của cơ sở giáo dục cho các chuyên gia về tâm lý-xã hội ở bên ngoài trường học;
- Giúp học sinh phục hồi trong hoặc sau khi tiến hành hỗ trợ, can thiệp nhằm giúp học sinh trở lại cuộc sống và học tập bình thường. Ví dụ tư vấn và hỗ trợ học sinh tiếp cận đến các dịch vụ tâm lý, pháp lý và/hay phúc lợi xã hội; tư vấn và hỗ trợ học sinh trở lại trường học; tư vấn và hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động xã hội; hòa giải hàn gắn các mối quan hệ xã hội v.v.

PHẦN III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ TƯ VẤN TÂM LÝ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Tên gọi

Mô hình thí điểm CTXH và TVTL tại các cơ sở giáo dục phổ thông [sau đây gọi tắt là Mô hình CTXH – TVTL].

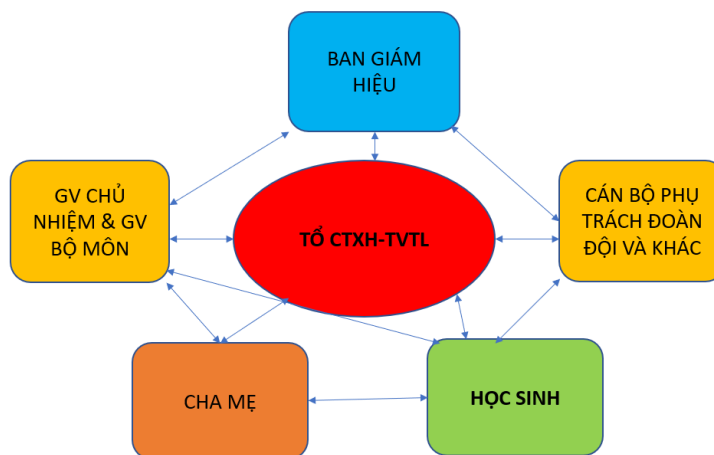
2. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của các thành viên

Trong tài liệu này xuất hiện 2 khái niệm: 1) cơ cấu tổ chức của mô hình CTXH-TVTL và 2) cơ cấu tổ chức của tổ CTXH-TVTL.

Mô hình CTXH-TVTL được đồng đạo các thành viên trong một cơ sở giáo dục tham gia thực hiện bao gồm ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Trong mô hình CTXH-TVTL này có một bộ phận đóng vai trò “cốt lõi” để vận hành các hoạt động của mô hình đó là “tổ CTXH-TVTL”.

Dưới đây, tài liệu sẽ trình bày cụ thể về cơ cấu tổ chức của 2 bộ phận này.

2.1. Cấu trúc tổ chức và nhiệm vụ của mô hình CTXH-TVTL



Sơ đồ tổ chức hoạt động của mô hình CTXH-TVTL

Sơ đồ trên cho thấy các thành phần tham gia mô hình CTXH-TVTL khá đầy đủ bao gồm ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên trong nhà trường, học sinh và cha mẹ. Điểm quan trọng của một mô hình chuyên nghiệp là có sự xuất hiện của tổ CTXH-TVTL. Mỗi thành phần trong mô hình có vai trò & nhiệm vụ cụ thể riêng:

Ban giám hiệu có vai trò chỉ đạo, phê duyệt, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của mô hình CTXH-TVTL;

Cán bộ, giáo viên trong nhà trường vừa là đối tượng tác động của mô hình vừa là đối tượng thực hiện triển khai mô hình. Cán bộ, giáo viên trong nhà trường sẽ được tổ CTXH-TVTL hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến học sinh, ngoài ra còn được tổ CTXH-TVTL giao những nhiệm vụ cụ thể phù hợp với vị trí công tác của mình;

Cha mẹ và học sinh chủ yếu là đối tượng tác động của mô hình nhưng cũng tham gia hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan theo sự hướng dẫn của tổ CTXH-TVTL;

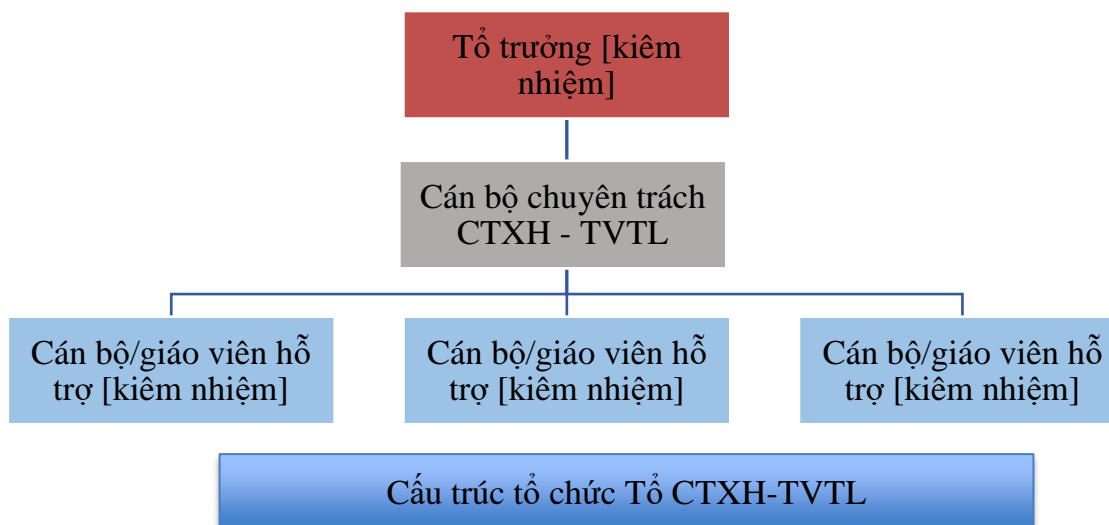
Tổ CTXH-TVTL là đầu mối triển khai mô hình CTXH-TVTL. Tổ CTXH-TVTL yêu cầu phải có một cán bộ chuyên trách được đào tạo cử nhân trong lĩnh vực liên quan đến CTXH hoặc TVTL để có khả năng thực hiện được các nhiệm vụ chuyên sâu về CTXH-TVTL. Tổ CTXH-TVTL yêu cầu phối hợp với các thành viên bên trong và bên ngoài nhà trường để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của mình.

2.2. Cấu trúc tổ chức và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Bởi vì tổ CTXH-TVTL là một thành phần quan trọng trong mô hình CTXH-TVTL nên tài liệu sẽ tập trung mô tả chi tiết cấu trúc tổ chức và nhiệm vụ của cá nhân trong tổ CTXH-TVTL này.

2.2.1. Cấu trúc tổ chức của tổ CTXH-TVTL

Mỗi cơ sở giáo dục cần thành lập một tổ CTXH – TVTL có các thành viên bao gồm: 01 Tổ trưởng [kiêm nhiệm]; 01 cán bộ chuyên trách về CTXH và TVTL [sau đây gọi tắt là cán bộ CTXH – TVTL] và cán bộ, giáo viên hỗ trợ [kiêm nhiệm]. Tùy vào điều kiện của từng cơ sở giáo dục mà có thể quyết định số lượng của cán bộ, giáo viên hỗ trợ [kiêm nhiệm].



2.2.2. *Nhiệm vụ của các cá nhân trong tổ CTXH-TVTL*

a) Nhiệm vụ của Tổ trưởng [kiêm nhiệm]

Tổ trưởng có thể là một thành viên trong ban giám hiệu hoặc một người do hiệu trưởng chỉ định làm việc kiêm nhiệm phụ trách vấn đề quản lý, giám sát tổ CTXH – TVTL. Cụ thể có các nhiệm vụ như sau:

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ CTXH – TVTL xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, quý và tháng đảm bảo phù hợp với định hướng và chính sách của cơ sở giáo dục; trực tiếp rà soát và ký xác nhận vào bảng kế hoạch tổng hợp để trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt;

- Trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến trình thực hiện các hoạt động của tổ CTXH - TVTL theo kế hoạch hàng năm, quý và tháng;

- Hỗ trợ cán bộ CTXH – TVTL và các thành viên kiêm nhiệm giải quyết các vấn đề gặp phải trong quá trình cung cấp dịch vụ để bảo đảm hoàn thành các hoạt động theo kế hoạch;

- Thường xuyên gặp gỡ đối tượng hưởng lợi [học sinh, gia đình và cán bộ, giáo viên] để đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ do tổ CTXH – TVTL cung cấp;

- Đôn đốc và chỉ đạo việc báo cáo kết quả hoạt động của tổ CTXH – TVTL;

- Tổng hợp và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện của tổ CTXH – TVTL cho thủ trưởng đơn vị.

b) Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách CTXH và TVTL

Cán bộ CTXH – TVTL là cán bộ chuyên trách, có thể là cán bộ biên chế hoặc cán bộ ký hợp đồng toàn thời gian. Cán bộ CTXH – TVTL vừa chịu trách nhiệm chuyên môn lại vừa chịu trách nhiệm quản lý giám sát các cán bộ, giáo viên hỗ trợ kiêm nhiệm thuộc tổ CTXH-TVTL và hỗ trợ các cán bộ, giáo viên khác trong nhà trường thực hiện các nhiệm vụ. Cán bộ CTXH – TVTL chịu trách nhiệm giải trình và báo cáo trực tiếp cho Tổ trưởng.

Về nhiệm vụ chuyên môn: Yêu cầu thực hiện các nghiệp vụ CTXH và TVTL phù hợp với lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành CTXH và TVTL chuyên nghiệp, bao gồm:

- Sàng lọc, phân loại và tiếp nhận đối tượng cần được hỗ trợ về CTXH và TVTL;

- Đánh giá vấn đề và xác định các nhu cầu về chăm sóc thể chất, tinh thần và đạo đức của học sinh;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trợ giúp cho học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên trong nhà trường;

- Trực tiếp thực hiện các hoạt động CTXH và TVTL phù hợp với lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành chuyên nghiệp;

- Đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động nghiệp vụ CTXH và TVTL;

- Thực hiện kết nối, chuyển gửi và phối hợp với các chuyên gia ở bên trong và bên ngoài trường học để cung cấp dịch vụ cho các trường hợp có vấn đề phức tạp và nhu cầu đa dạng vượt quá khả năng đáp ứng của tổ CTXH – TVTL;

- Lập hồ sơ ghi chép tiến trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho học sinh.

Về nhiệm vụ quản lý và giám sát:

- Chịu trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, quý và tháng phù hợp với mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ CTXH – TVTL;

- Trực tiếp điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá các thành viên kiêm nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động của tổ CTXH – TVTL theo kế hoạch hàng năm, quý và tháng;

- Giám sát, hỗ trợ các thành viên kiêm nhiệm giải quyết các vấn đề gặp phải trong quá trình thực hiện các hoạt động theo kế hoạch;

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho các thành viên hỗ trợ kiêm nhiệm và các cán bộ, giáo viên khác trong nhà trường thông qua trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn, hội thảo... để từ đó tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ có chất lượng;

- Giám sát, hỗ trợ tinh thần cho các thành viên hỗ trợ kiêm nhiệm và các cán bộ, giáo viên khác trong nhà trường nhằm ngăn ngừa và ứng phó với các tác động tiêu cực do phải tiếp xúc với các trường hợp khó khăn; và hỗ trợ những kỹ năng tự chăm sóc bản thân, ứng phó phù hợp với những tình huống “kiệt sức”;

- Thường xuyên gặp gỡ đối tượng hưởng lợi [học sinh, gia đình và cán bộ, giáo viên trong nhà trường] để đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ do tổ CTXH – TVTL cung cấp để từ đó điều chỉnh dịch vụ cho phù hợp;

- Đơn đốc và hỗ trợ các thành viên kiêm nhiệm thực hiện báo cáo về kết quả hoạt động thuộc phạm vi quản lý;

- Tổng hợp và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các hoạt động cho

Tổ trưởng.

c) Nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên hỗ trợ [kiêm nhiệm]

Thành viên hỗ trợ kiêm nhiệm là những cán bộ, giáo viên trong nhà trường được phân công tham gia thực hiện các hoạt động của tổ CTXH – TVTL. Các thành viên hỗ trợ kiêm nhiệm có thể được hưởng chế độ giảm tiết đứng lớp theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT.

Thành viên hỗ trợ kiêm nhiệm thực hiện một số nghiệp vụ CTXH và TVTL có yêu cầu đơn giản về lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành theo sự phân công. Các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chủ động phối hợp với các cán bộ, giáo viên trong nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh để phát hiện, tiếp nhận trường hợp học sinh có nhu cầu cần được giúp đỡ;

- Tham gia sàng lọc, phân loại và tiếp nhận đối tượng theo sự phân công;

- Tham gia thực hiện đánh giá vấn đề và xác định các nhu cầu của học sinh theo sự phân công;

- Đề xuất kế hoạch và trực tiếp thực hiện kế hoạch trợ giúp học sinh trong phạm vi cụ thể được giao;

- Tham gia thực hiện các hoạt động CTXH và TVTL có yêu cầu đơn giản về lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành trong phạm vi được phân công;

- Tham gia theo dõi và đánh giá hoạt động hỗ trợ, can thiệp; đề xuất điều chỉnh kế hoạch trợ giúp nếu cần thiết theo sự phân công;

- Tham gia kết nối, chuyển gửi cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ ở bên trong và bên ngoài trường học theo sự phân công;

- Ghi chép tiến trình thực hiện hoạt động và báo cáo theo sự phân công.

3. Yêu cầu về đào tạo và trình độ chuyên môn

Dưới đây là yêu cầu chuyên môn của cán bộ chuyên trách và nhân viên hỗ trợ kiêm nhiệm trong Tổ CTXH – TVTL:

3.1. Đối với cán bộ chuyên trách CTXH và TVTL

Cán bộ chuyên trách CTXH – TVTL yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành như CTXH, tâm lý học, giáo dục hoặc giáo dục đặc biệt.

Cán bộ chuyên trách CTXH – TVTL yêu cầu đạt tiêu chuẩn về năng lực chuyên

môn, nghiệp vụ sau đây:

- a) Có kiến thức về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; và các chương trình, luật pháp, chính sách quốc gia liên quan đến chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em;
- b) Có kiến thức và kỹ năng thực hành phù hợp với văn hóa vùng miền và có sự tham gia của học sinh và gia đình vào tiến trình đánh giá và can thiệp;
- c) Có khả năng độc lập, thực hiện thành thạo các kỹ năng, nghiệp vụ CTXH, TVTL chuyên nghiệp;
- d) Có khả năng nắm bắt và áp dụng các lý thuyết và phương pháp thực hành của CTXH và tâm lý học chuyên nghiệp trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ;
- e) Có khả năng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về CTXH và TVTL; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;
- f) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm thuộc lĩnh vực CTXH và TVTL;
- g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ CTXH – TVTL công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

Ngoài ra cán bộ CTXH – TVTL cần đáp ứng những quy định cụ thể về tiêu chuẩn đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp đối với người làm CTXH theo Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTĐ; và Quy tắc đạo đức trong hỗ trợ và TVTL được nêu trong Sổ tay hướng dẫn TVTL cho học sinh phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 4216/QĐ-BGDĐT do Bộ GDĐT ban hành ngày 14/12/2022.

3.2. Đối với cán bộ, giáo viên hỗ trợ [kiêm nhiệm]

Các thành viên hỗ trợ kiêm nhiệm yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ CTXH và TVTL do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ GDĐT ban hành. Nếu có bằng cao đẳng hay trung cấp CTXH thì được ưu tiên. Thành viên hỗ trợ kiêm nhiệm yêu cầu đạt tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sau đây:

- a) Có kiến thức về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; và các chương trình, luật pháp, chính sách quốc gia liên quan đến chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em;
- b) Có kiến thức và kỹ năng thực hành phù hợp với văn hóa vùng miền và có sự tham

gia của học sinh và gia đình vào tiến trình đánh giá và can thiệp;

c) Có khả năng phát hiện và tiếp nhận những học sinh có nhu cầu trợ giúp;

d) Có khả năng độc lập, thực hiện được các kỹ năng, nghiệp vụ CTXH và TVTL cơ bản trong phạm vi công việc được giao;

e) Có khả năng làm việc theo nhóm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về CTXH và TVTL;

f) Có kỹ năng giao tiếp với đối tượng là học sinh và cha mẹ;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

Ngoài ra, nhân viên hỗ trợ kiêm nhiệm cần đáp ứng những quy định cụ thể về tiêu chuẩn đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp đối với người làm CTXH theo Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH; và Quy tắc đạo đức trong hỗ trợ và TVTL được nêu trong Sổ tay hướng dẫn TVTL cho học sinh phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 4216/QĐ-BGDĐT do Bộ GDĐT ban hành ngày 14/12/2022.

4. Hướng dẫn thực hiện một số lĩnh vực hoạt động cơ bản của công tác xã hội và tư vấn tâm lý

Mỗi lĩnh vực hoạt động CTXH – TVTL dưới đây được hiểu giống như một dịch vụ tại đó nêu rõ mục đích, đối tượng, hoạt động cơ bản và cách thức mà tổ CTXH – TVTL thực hiện. Bởi vì tổ CTXH-TVTL là ‘trực chính’ để vận hành mô hình nên tài liệu sẽ mô tả hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL trong mối tương quan với các bộ phận khác là ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên trong nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh, và các ban ngành ở bên ngoài nhà trường.

Vì đây là một tài liệu khung hướng dẫn vận hành mô hình nên sẽ không hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng cho từng hoạt động.

4.1. Lĩnh vực hoạt động 1 - Tư vấn tâm lý cho học sinh

4.1.1. Mục đích và đối tượng

Dựa trên Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, TVTL cho học sinh trong tài liệu này có mục đích bao gồm:²⁴

²⁴ Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, Điều 3

1. Phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

2. Hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các môi trường xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Đối tượng của TVTL trong nhà trường phổ thông là các học sinh có các vấn đề hoặc nguy cơ gặp những khó khăn về tâm lý như căng thẳng, lo âu, trầm cảm, rối nhiễu tâm trí hoặc hành vi, hay có vấn đề về SKTT.

Các chương trình TVTL cho học sinh có thể xây dựng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của học sinh; giúp tất cả học sinh giải quyết được các vấn đề tâm lý gặp phải, cải thiện thành tích học tập, phát triển năng lực cá nhân và xã hội và lập kế hoạch nghề nghiệp.

4.1.2. Hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Hoạt động TVTL cho học sinh phổ thông chủ yếu hướng vào những nội dung cụ thể sau²⁵:

1. TVTL lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi

2. Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

3. Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong môi trường gia đình, thầy cô, bạn bè và các môi trường xã hội khác

4. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học)

5. Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của trường

²⁵ Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, Điều 5

Dựa vào mục đích và nội dung hoạt động của TVTL cho học sinh như đã nêu ở trên, tổ CTXH - TVTL trong các trường phổ thông có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Về phòng ngừa, tổ CTXH – TVTL có trách nhiệm tổ chức các hoạt động tư vấn nhóm, truyền thông, nói chuyện chuyên đề,... để tư vấn, giáo dục nâng cao kiến thức và kỹ năng phòng ngừa cho học sinh về các vấn đề như:

- Phòng chống xâm hại trẻ em
- Phòng chống lạm dụng game, chất gây nghiện
- Hướng dẫn kỹ năng giải quyết xung đột
- Giáo dục nâng cao hiểu biết về bản thân và người khác
- Dạy các kỹ năng xã hội, ứng xử, giao tiếp hiệu quả
- Nâng cao nhận thức nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp

Ngoài ra tổ CTXH – TVTL còn có các hoạt động nâng cao nhận thức cho cha mẹ và hỗ trợ cha mẹ tham gia vào công tác phòng ngừa các vấn đề liên quan đến tâm lý của học sinh, ví dụ:

- Giúp cha mẹ hiểu về các yếu tố liên quan đến học tập và tương tác của học sinh;
- Tư vấn cho cha mẹ khi học sinh có vấn đề liên quan tới học tập, tương tác xuất phát từ vấn đề của cha mẹ, gia đình và môi trường xung quanh;
- Cung cấp thông tin và giới thiệu các dịch vụ và nguồn lực hỗ trợ học sinh;
- Làm việc về những vấn đề liên quan tới bắt nạt và bạo lực học đường;
- Hợp tác cùng gia đình trong việc thực hiện các biện pháp giúp đỡ học sinh v.v...
- Phát triển các kỹ năng tương tác với con cái: tư vấn, chia sẻ để gia đình hiểu đúng đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh, từ đó có cách thức tương tác phù hợp với học sinh, giúp học sinh đạt được kết quả học tập tốt và phát triển tâm lý lành mạnh

Đối với cán bộ, giáo viên trong trường học, tổ CTXH – TVTL phối hợp tổ chức các hoạt động liên quan đến:

- Rà soát, phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của học sinh;
- Thảo luận với cán bộ, giáo viên về các biện pháp can thiệp đối với một vấn đề mới được phát hiện;
- Hỗ trợ cán bộ, giáo viên trong việc dạy và ứng xử với học sinh cũng như trong việc

ứng xử với đồng nghiệp và cha mẹ học sinh.

Về tư vấn, hỗ trợ tâm lý, tổ CTXH – TVTL có trách nhiệm làm việc và hỗ trợ trực tiếp cho những cá nhân hoặc nhóm học sinh có khó khăn về tâm lý hoặc có nguy cơ mắc phải các vấn đề về SKTT như bị căng thẳng, lo âu, rối nhiễu tâm trí,... Các hoạt động cụ thể bao gồm TVTL trực tiếp hoặc gián tiếp theo quy trình 6 bước được nêu tại “Sổ tay Hướng dẫn TVTL cho học sinh phổ thông”²⁶.

Về kết nối chuyển gửi: tổ CTXH – TVTL kết nối chuyển gửi những học sinh có các vấn đề tâm lý nghiêm trọng đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý. Tổ CTXH – TVTL có trách nhiệm thiết lập mối quan hệ hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ để phục vụ cho kết nối chuyển gửi. Tùy vào từng trường hợp mà tổ CTXH – TVTL quyết định mức độ tham gia của mình: Có trường hợp tổ CTXH – TVTL chỉ cần cung cấp thông tin, phối hợp với chuyên gia để thực hiện đánh giá và hỗ trợ học sinh trong quá trình điều trị theo hướng dẫn của các chuyên gia; có trường hợp cán bộ CTXH– TVTL tham gia như một thành viên trong nhóm trị liệu, có nghĩa là sẽ thực hiện một số hoạt động trong quá trình hỗ trợ, can thiệp. Trong quá trình kết nối chuyển gửi tổ CTXH – TVTL cần tiếp tục theo dõi và hỗ trợ các chuyên gia thực hiện cung cấp dịch vụ tham vấn, trị liệu.

** Lưu ý: Hiện nay, Việt nam đã có hệ thống chăm sóc SKTT dựa vào cộng đồng với sự tham gia của gia đình và cộng đồng bằng những dịch vụ y tế, dịch vụ hỗ trợ tâm lý xã hội, giáo dục, hướng nghiệp thích hợp. Việt Nam cũng có một hệ thống chính sách về y tế, xã hội và giáo dục để hỗ trợ người có vấn đề SKTT. Cán bộ CTXH– TVTL có thể tham gia như một thành viên trong hệ thống chăm sóc SKTT dựa vào cộng đồng để hỗ trợ học sinh bằng các hoạt động sau đây:*

- Tham gia sàng lọc và phát hiện sớm rối loạn tâm thần ở học sinh bằng cách cung cấp cho chuyên gia chăm sóc SKTT dựa vào cộng đồng những thông tin kịp thời về những biểu hiện tâm thần ở học sinh.

- Can thiệp khẩn cấp đối với trường hợp học sinh có hành vi tự sát hay gây hại cho bản thân trước khi chuyển gửi cho các chuyên gia chăm sóc SKTT. Tham gia đánh giá, xác định vấn đề theo hướng dẫn của chuyên gia để thu thập các thông tin cần thiết, toàn diện về cả vấn đề sức khỏe, tâm lý tình cảm và thể chất của học sinh. Các thông tin thu thập được

²⁶ Quyết định số 4216/QĐ-BGDĐT ký ngày 14 tháng 12 năm 2022

sẽ được các nhà chuyên môn và cán bộ CTXH – TVTL cùng sử dụng để đánh giá tình trạng của học sinh, từ đó định hướng những hoạt động hỗ trợ.

- Tham gia TVTL và chăm sóc tại nhà cho học sinh và cha mẹ theo hướng dẫn của chuyên gia. Ví dụ: hỗ trợ gia đình đưa học sinh đi khám bệnh và tư vấn cho gia đình và học sinh thực hiện theo phác đồ trị liệu được đưa ra; hướng dẫn học sinh các liệu pháp thư giãn hợp lý để chữa trị và phòng ngừa các rối loạn tâm thần nảy sinh.

4.2. Lĩnh vực hoạt động 2 - Hỗ trợ, can thiệp cho học sinh bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại

4.2.1. Mục đích và đối tượng

Mục đích của hoạt động này là phát hiện, tiếp nhận kịp thời những trường hợp học sinh bị xâm hại hay có nguy cơ bị xâm hại để có hành động hỗ trợ, can thiệp hiệu quả bởi nhà trường và hệ thống bảo vệ trẻ em của chính phủ.

Đối tượng học sinh được hỗ trợ, can thiệp là những học sinh bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo hành, bóc lột hay học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khác (sau đây gọi tắt là học sinh bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại)²⁷.

Với các trường hợp học sinh bị xâm hại hay có nguy cơ bị xâm hại, nhà trường cần tiến hành chuyển gửi cho các cơ quan có chức năng bao gồm: UBND xã, Công an các cấp, LĐTBXH các cấp, Tổng đài quốc gia BVTE 111²⁸ để từ đó phối hợp hỗ trợ, can thiệp cho học sinh. Một số trường hợp học sinh bị tổn thương không nghiêm trọng do các hành vi không cố ý hoặc bột phát xảy ra giữa các học sinh với nhau và không có nguy cơ tiếp tục bị tổn thương, tổ CTXH – TVTL có thể chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ tâm lý - xã hội ở tại nhà trường.

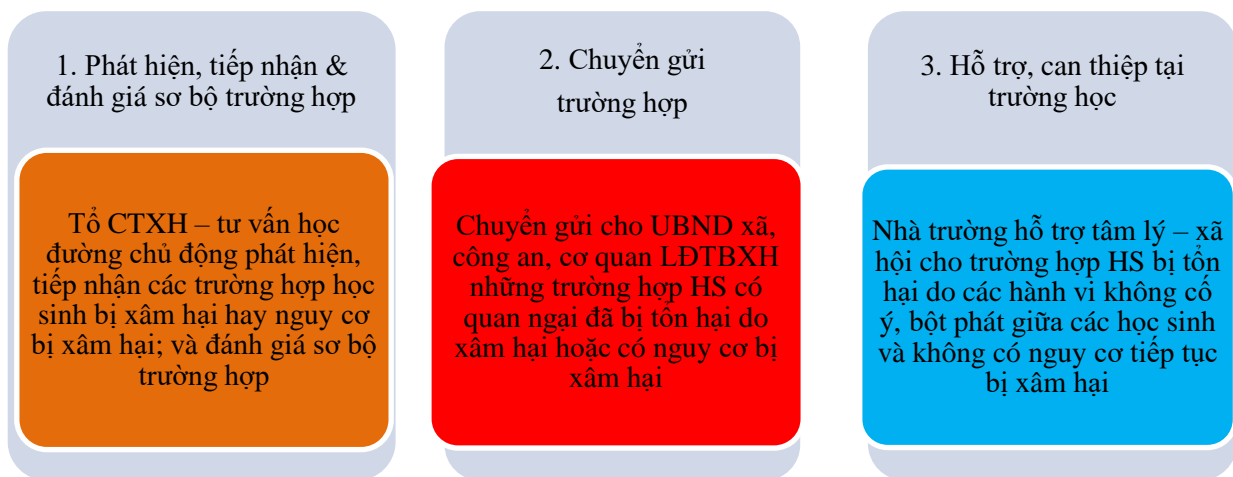
4.2.2. Hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Như vậy hoạt động hỗ trợ, can thiệp các trường hợp học sinh có vấn đề liên quan đến xâm hại trong tài liệu này có thể chia làm 3 giai đoạn hoạt động sau đây²⁹:

²⁷ Nghị định 56/2017/NĐ-CP

²⁸ Luật trẻ em 2016

²⁹ Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT, Điều 7



4.2.2.1. Phát hiện, tiếp nhận và đánh giá sơ bộ trường hợp

Phát hiện trường hợp: Các thành viên của tổ CTXH – TVTL có trách nhiệm chủ động phát hiện các trường hợp học sinh bị xâm hại hay có nguy cơ bị xâm hại ở bên trong và bên ngoài nhà trường thông qua quan sát, trò chuyện với các thành viên trong nhà trường hay tiếp xúc với học sinh, cha mẹ học sinh hoặc hướng dẫn cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ cách phát hiện và thông báo các trường hợp nói trên.

Tiếp nhận trường hợp: Các thành viên của tổ CTXH – TVTL có trách nhiệm tiếp nhận các thông báo từ cán bộ, giáo viên trong nhà trường, cha mẹ và học sinh về bất cứ quan ngại nào liên quan đến việc học sinh bị xâm hại hay có nguy cơ bị xâm hại ở bên trong và bên ngoài nhà trường.

Tổ CTXH - TVTL cần tham mưu cho thủ trưởng đơn vị đưa ra các quy định và hướng dẫn giáo viên, cán bộ, nhân viên về cách phát hiện và thông báo về những quan ngại hay bằng chứng về xâm hại học sinh. Ngoài ra còn tạo ra cơ chế và phương tiện thuận lợi, thân thiện để khuyến khích học sinh, cha mẹ học sinh phát hiện và thông báo những quan ngại hay chứng kiến của mình về hành vi xâm hại học sinh cho giáo viên chủ nhiệm hay tổ CTXH - TVTL.

Trong những trường hợp khẩn cấp, hoặc không có điều kiện để thông báo ngay, trực tiếp cho tổ CTXH - TVTL, cán bộ, giáo viên nhà trường có thể thông báo trực tiếp cho thủ trưởng đơn vị hoặc các đơn vị có thẩm quyền [UBND xã, công an, cơ quan LĐTBXH và Tổng đài quốc gia 111], sau đó tiếp tục liên hệ thông báo cho tổ CTXH - TVTL.

Đánh giá sơ bộ trường hợp: được tiến hành sau khi tiếp nhận thông báo từ các cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh, cán bộ CTXH– TVTL tiến hành đánh giá sơ bộ

bao gồm: đánh giá tình trạng tổn hại của học sinh về thể chất, tinh thần; đánh giá các yếu tố có thể dẫn đến nguy cơ học sinh tiếp tục bị tổn hại [ví dụ, khả năng kẻ xâm hại tiếp tục tiếp cận được với học sinh]; đánh giá nhu cầu học sinh cần được hỗ trợ khẩn cấp về an toàn, y tế, ăn mặc.

Lưu ý: Nếu những thông tin tiếp nhận ban đầu chưa đủ để làm rõ các nội dung đánh giá, cán bộ CTXH-TVTL có thể liên hệ với những người liên quan để thu thập thêm thông tin. Tuy nhiên, cán bộ CTXH-TVTL không có trách nhiệm phải đi xác minh thông tin hoặc tìm kiếm, thu thập bằng chứng. Trong trường hợp không thu thập được thêm thông tin, những quan ngại hay nghi ngờ của cán bộ CTXH-TVTL về các vấn đề nêu trên cũng được ghi nhận và được chuyển gửi cho UBND hay công an xã/phường để tiến hành các bước tiếp theo.

4.2.2.2. Chuyển gửi trường hợp cho UBND xã/phường

Trường hợp học sinh có trải nghiệm và/hoặc có nguy cơ bị một hay nhiều hình thức xâm hại được quy định tại Luật trẻ em (2016), cán bộ CTXH – TVTL cần nhanh chóng thông báo cho UBND cấp xã/phường, công an, cơ quan LĐTBXH. Sau khi thông báo sẽ tiến hành chuyển gửi trường hợp để phối hợp hỗ trợ, can thiệp liên ngành theo Nghị định 56/2017/NĐ-CP. Bởi vì UBND cấp xã/phường chịu trách nhiệm cuối cùng về trường hợp, nhà trường nên chuyển gửi trực tiếp cho UBND/công an xã/phường. Cần lưu ý thời hạn chuyển gửi như sau:

- Chuyển gửi trong vòng 12 tiếng kể từ khi tiếp nhận thông báo cho UBND hoặc công an xã/phường trường hợp học sinh bị tổn thương nghiêm trọng và có nguy cơ cao tiếp tục bị xâm hại³⁰. Trong khi chờ đợi UBND xã/phường tiếp nhận trường hợp, nhà trường có thể thực hiện hỗ trợ khẩn cấp và bảo đảm an toàn cho học sinh (nếu kết quả đánh giá ở trên cho thấy là cần thiết). Các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp trong nhà trường bao gồm sơ cấp cứu các vết thương, trấn an tâm lý, cử người ở bên cạnh để bảo vệ và giúp học sinh yên tâm. Nếu học sinh cần chăm sóc y tế, hãy bố trí phương tiện và cử người đi cùng học sinh đến cơ sở y tế. Tìm kiếm cha mẹ, người nhà của học sinh.

- Chuyển gửi trong vòng 48 tiếng kể từ khi tiếp nhận thông báo cho UBND xã/phường nếu học sinh bị tổn thương và có tác động nhất định đến cuộc sống và học tập.

³⁰ Nghị định 56/2017/NĐ-CP

Sau khi chuyển gửi trường hợp, tổ CTXH – TVTL đóng vai trò phối hợp hỗ trợ, còn UBND xã/phường sẽ đóng vai trò chỉ đạo, điều hành xử lý trường hợp. Cụ thể, tổ CTXH – TVTL sẽ phối hợp thực hiện các hoạt động sau đây [phù hợp với quy định của Nghị định 56/2017/NĐ-CP]:

a) Cung cấp thông tin và tham gia đánh giá cụ thể

- Cung cấp các thông tin, bằng chứng đã thu thập được về trường hợp cho UBND xã/phường

- Tiến hành thu thập thêm thông tin khi có yêu cầu của UBND xã/phường để xác minh mức độ chính xác của thông báo, tố giác và xác minh được các yếu tố liên quan khác đến trường hợp xâm hại học sinh.

- Tham gia đánh giá cụ thể tình hình của học sinh dưới sự hướng dẫn của UBND xã/phường, ví dụ đánh giá tâm lý-xã hội và học tập của học sinh [các khía cạnh khác sẽ do ngành khác đảm nhiệm].

b) Tham gia xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp do UBND xã/phường xây dựng. Cán bộ CTXH – TVTL chịu trách nhiệm đề xuất các mục tiêu, biện pháp, hành động để đáp ứng nhu cầu của học sinh về tâm lý-xã hội và giáo dục; trình thủ trưởng đơn vị để xin ý kiến về những đề xuất kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên quan đến trách nhiệm của nhà trường; tham gia các cuộc họp xây dựng kế hoạch do UBND xã/phường tổ chức để đóng góp hoàn thiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành và trình cho chủ tịch UBND xã/phường phê duyệt.

c) Tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp: Cán bộ CTXH – TVTL chịu trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, hoạt động được giao cho nhà trường theo kế hoạch của UBND xã/phường; tham mưu cho thủ trưởng đơn vị bố trí nguồn lực để thực hiện kế hoạch; thường xuyên cập nhật, báo cáo cho thủ trưởng đơn vị và UBND xã/phường về tiến độ thực hiện kế hoạch được giao.

d) Tham gia rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Cán bộ CTXH – TVTL phối hợp với các thành viên trong nhà trường, cha mẹ và học sinh để rà soát tiến độ thực hiện các hoạt động được giao, ví dụ: rà soát sự thay đổi của học sinh về tâm lý – xã hội và giáo dục; rà soát tính phù hợp của các hoạt động hỗ trợ, can thiệp phù hợp nhu cầu của học sinh và gia đình; nguồn lực để thực hiện các hoạt động; năng lực của người cung

cấp dịch vụ.

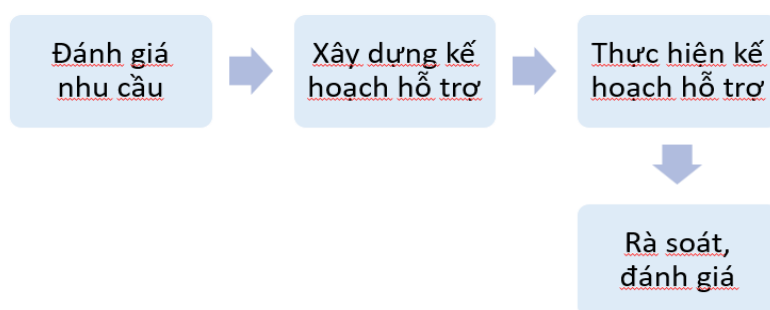
e) Tham gia đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành, bao gồm: đánh giá mức độ đạt được mục tiêu liên quan đến tâm lý-xã hội và giáo dục; đánh giá kết quả hoạt động do nhà trường thực hiện. Khi có quyết định của UBND xã/phường về việc đóng ca, cán bộ CTXH – TVTL sẽ bàn giao trường hợp cho giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ để theo dõi trong 3 tháng tiếp theo. Khi có quyết định của UBND xã/phường về việc tiếp tục hỗ trợ, can thiệp trường hợp, cán bộ CTXH – tâm lý xã hội tiếp tục phối hợp để xây dựng kế hoạch mới.

4.2.2.3. Thực hiện hỗ trợ, can thiệp tại trường học

Tổ CTXH – TVTL có thể xem xét hỗ trợ tâm lý, xã hội và giáo dục tại trường học cho những trường hợp sau:

- Học sinh có mức độ tổn thương về thể chất và tinh thần thấp [dường như không ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập] và không có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại;
- Không đủ bằng chứng xác nhận việc học sinh bị xâm hại, ví dụ: Học sinh bị tổn thương bởi những hành vi không cố ý, bị bắt nạt không nghiêm trọng bởi hành vi bột phát [không có kế hoạch] của bạn bè [có thể do hiểu nhầm, mâu thuẫn nhỏ].

Dưới đây là một số hoạt động triển khai hỗ trợ các vấn đề về tâm lý, xã hội và giáo dục cho học sinh tại trường học được thực hiện theo quy trình 4 bước:



a) **Đánh giá nhu cầu:** Trước hết tổ CTXH– TVTL rà soát lại những thông tin thu thập được ở giai đoạn trên để xác định rõ học sinh bị tổn thương như thế nào, nguyên nhân là gì để từ đó xác định nhu cầu cần giúp đỡ, ví dụ, nhu cầu hỗ trợ tâm lý, hòa giải để giải quyết mâu thuẫn trong các quan hệ xã hội, kỹ năng sống, hoặc tiếp cận đến các dịch vụ trợ giúp khác.

b) Tổ CTXH– TVTL phối hợp với học sinh, cha mẹ và giáo viên xây dựng kế hoạch

hỗ trợ để đáp ứng phù hợp các nhu cầu của học sinh. Kế hoạch cần nêu rõ các mục tiêu hỗ trợ, các hoạt động chi tiết và trách nhiệm thực hiện của các thành viên.

c) Thực hiện kế hoạch hỗ trợ: Cần có sự chỉ đạo của thủ trưởng đơn vị và phối hợp với các thành viên trong trường học, học sinh và cha mẹ học sinh để thực hiện các hoạt động hỗ trợ được nêu trong kế hoạch. Các hoạt động hỗ trợ có thể do nhà trường cung cấp toàn bộ hoặc liên hệ mời những chuyên gia từ bên ngoài hỗ trợ. Tuy nhiên đây không phải là chuyên gửi, chuyên gia bên ngoài chỉ tham gia cung cấp một phần dịch vụ dưới sự điều phối của tổ CTXH – TVTL.

d) Rà soát và đánh giá: Tổ CTXH – TVTL thực hiện rà soát xem các hoạt động có được thực hiện theo kế hoạch không, mục đích là đưa ra những hỗ trợ cần thiết hoặc, nếu cần, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế. Đánh giá kết quả được thực hiện khi kết thúc kế hoạch hỗ trợ để xem các mục tiêu có đạt được không hoặc nói cách khác là để xem các nhu cầu của học sinh có được đáp ứng không. Nếu kết quả đánh giá cho thấy nhu cầu của học sinh chưa được đáp ứng hoặc phát sinh nhu cầu mới thì tổ CTXH – TVTL đề xuất thủ trưởng đơn vị cần tiếp tục tiến trình hỗ trợ bằng một kế hoạch mới. Nếu các vấn đề của học sinh đã được đáp ứng, có thể đóng ca, lưu hồ sơ và báo cáo cho thủ trưởng đơn vị và các bên liên quan.

4.3. Lĩnh vực hoạt động 3 - Hòa giải trong trường học

4.3.1. Đối tượng và mục đích

Hòa giải trong trường học là một tiến trình được áp dụng để hỗ trợ học sinh, cha mẹ học sinh và các cán bộ, giáo viên trong trường học giải quyết những xung đột, xích mích, bất đồng giữa hai bên hoặc nhiều bên để từ đó tăng cường chất lượng dạy và học. Hòa giải trường học có mục đích:

1) Tạo ra một môi trường an toàn lành mạnh để học sinh có thể đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm về các hành động của mình;

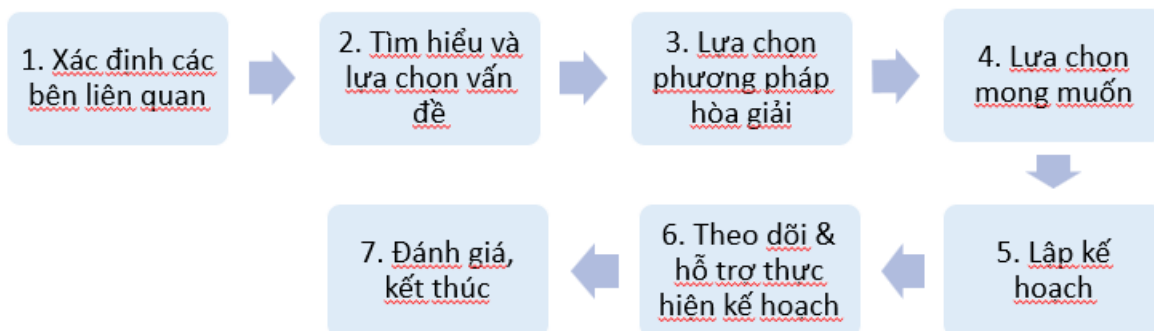
2) Thúc đẩy một nền văn hóa ứng xử mang tính xây dựng trong sự thừa nhận giá trị của con người, tính duy nhất của mỗi cá nhân, sự chấp nhận và tôn trọng quyền của mỗi người để đáp ứng nhu cầu của bản thân và bảo vệ lợi ích của mình mà không làm tổn hại đến người khác;

3) Tạo cơ hội cho học sinh phát triển những kỹ năng tự giải quyết vấn đề thông qua

nguyên tắc tình nguyện và đạt được đồng thuận, khả năng duy trì mối quan hệ tốt đẹp, lâu dài.

4.3.2. Hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Các hoạt động hòa giải thường đi theo một quy trình sau đây:



Bước 1: Xác định các bên liên quan đến việc ra quyết định và giải quyết các xung đột của học sinh; Liên hệ với các bên liên quan và tổ chức cuộc gặp gỡ tại môi trường thân mật và vào thời điểm phù hợp.

Bước 2: Tìm hiểu và Lựa chọn vấn đề cần giải quyết:

- Giúp cho các bên nêu ra các vấn đề của mình, bao gồm những tổn thương về thể chất, vật chất, cảm xúc, mối quan hệ...

- Giúp cho các bên lựa chọn vấn đề cần giải quyết. Không phải tất cả các vấn đề liên quan đến xung đột đều có thể hoặc cần được giải quyết. Chỉ lựa chọn những vấn đề cốt lõi, những vấn đề mà nếu không được giải quyết thì sẽ làm cho xung đột gia tăng giống như “ung thư di căn khắp cơ thể”. Có thể chỉ nên lựa chọn 1-2 vấn đề cho mỗi bên.

- Các bên được yêu cầu trao đổi theo nguyên tắc cởi mở, thân thiện, tôn trọng lẫn nhau.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp hòa giải “Tôi được – Bạn cũng được”. Phương pháp này giúp các bên đều có thể hài lòng, cảm thấy rằng thỏa thuận là thỏa đáng và không ai trong số họ là "kẻ thua cuộc". Phương pháp này trùng lặp với một trong những nguyên tắc cơ bản của CTXH là - công bằng xã hội.

Bước 4: Lựa chọn mong muốn: Giúp cho các bên xác định và đưa ra những mong muốn của bản thân mình và giúp họ sắp xếp thứ tự ưu tiên cho mong muốn của mình.

Bước 5: Lập kế hoạch: Giúp các bên cùng nhau lập kế hoạch để đáp ứng những mong muốn cụ thể của các bên.

Bước 6: Theo dõi và hỗ trợ thực hiện kế hoạch: Hòa giải viên không phải là người thực hiện kế hoạch mà thường xuyên theo dõi tiến trình các bên thực hiện kế hoạch nhằm hỗ trợ họ đáp ứng nhu cầu, mong muốn, quyền và lợi ích của các bên. Có thể thường xuyên tổ chức những cuộc gặp mặt thân thiện để cập nhật kết quả thực hiện.

Bước 7: Đánh giá, kết thúc: Được thực hiện sau khi hoàn thành kế hoạch theo thời hạn. Tại đây các bên sẽ cùng nhau đánh giá:

- Nguyên vọng của mỗi bên có được đáp ứng không
- Bài học kinh nghiệm là gì

Lưu ý: Nếu vấn đề và nguyện vọng của các bên đã được giải quyết thì sẽ kết thúc tiến trình hòa giải. Nếu vẫn còn những vấn đề và nguyện vọng chưa được giải quyết thì cần xem xét lại và bổ sung kế hoạch mới và thực hiện theo quy trình nói trên.

Các hoạt động hòa giải trong trường học phần lớn sẽ do giáo viên thực hiện [theo 7 bước nêu trên] bởi vì giáo viên là người tiếp xúc nhiều với học sinh và có thể nhận biết sớm và hiểu rõ các vấn đề xung đột của học sinh.

Tuy nhiên sẽ có những trường hợp cần tổ CTXH – TVTL tham gia, ví dụ, trường hợp học sinh có những xung đột nghiêm trọng cần đến một hòa giải viên có kinh nghiệm giúp đỡ hoặc trường hợp học sinh có mâu thuẫn với chính giáo viên của mình; hay trong một số trường hợp học sinh có mâu thuẫn với cha mẹ nhưng lại không muốn giáo viên chủ nhiệm tham gia vào mà lại muốn cán bộ CTXH – TVTL hỗ trợ.

Các xung đột xảy ra có thể là giữa học sinh với học sinh; giữa nhà trường với cha mẹ học sinh; hoặc giữa học sinh với cha mẹ/cán bộ, giáo viên trong nhà trường. Như vậy có thể áp dụng các hình thức hòa giải khác nhau để phù hợp với từng vấn đề và hoàn cảnh. Dưới đây là những nhiệm vụ cụ thể của tổ CTXH-TVTL theo từng hình thức hòa giải:

a. Hòa giải đồng đẳng

Giữa học sinh có những mâu thuẫn và có thể tự hòa giải với nhau. Hình thức này đã trở nên rất phổ biến trong các trường học trên toàn thế giới, nó có thể dạy học sinh kỹ năng giải quyết vấn đề, có nghĩa là chúng sẽ có những kỹ năng đó trong suốt quãng đời còn lại. Ngoài ra, kinh nghiệm thế giới còn cho thấy hòa giải đồng đẳng còn giúp làm giảm các vấn đề về hành vi và tỷ lệ bỏ học; giúp cho học sinh đề cao lòng tự trọng và sự tự tin của bản thân; học sinh nhút nhát trở nên tự tin hơn, học sinh ồn ào học được tính kiên nhẫn hơn,...

Tổ CTXH – TVTL phối hợp với giáo viên để giúp học sinh có được những kỹ năng giải quyết xung đột. Ở các trường trung học, các chương trình giải quyết xung đột được thực hiện dưới dạng các khóa học hoặc câu lạc bộ tự chọn. Theo phương pháp này, cán bộ CTXH – TVTL và giáo viên có thể tiết kiệm thời gian bằng cách không phải trực tiếp giải quyết nhiều xung đột và có thể làm tăng thẩm quyền của giáo viên.

b. Hòa giải giữa cha mẹ học sinh và nhà trường

Cha mẹ học sinh và nhà trường, mặc dù rất ít gặp, có thể có những xung đột về quan điểm hay lợi ích trong giáo dục học sinh. Trong những tình huống như vậy, cán bộ CTXH – TVTL thường đảm nhiệm vai trò quan trọng đứng ra hỗ trợ nhà trường giải quyết những tình huống khó xử. Bước đầu tiên, cán bộ CTXH – TVTL, đóng vai trò là người khách quan, cần giúp các bên nhận diện xung đột. Sau đó, giúp họ xác định nguyên nhân và mong muốn của mình. Tiến trình này có thể phải cần đến một loạt các cuộc họp với các bên liên quan tham gia: nhà giáo dục, cha mẹ học sinh, học sinh v.v. Mục tiêu là giúp các bên đạt được thỏa thuận đáp ứng mong muốn của từng bên. Trong trường hợp nhạy cảm, có thể mời một hòa giải viên ở bên ngoài đến trợ giúp để khiến các bên cảm thấy khách quan hơn và cán bộ CTXH – TVTL lúc này sẽ đóng vai trò trợ giúp.

c. Hòa giải giữa cha mẹ học sinh, giáo viên và học sinh

Đây là phương pháp và cơ hội để cha mẹ, giáo viên và học sinh có thể thảo luận về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ học sinh như thế nào. Cán bộ CTXH – TVTL cũng nên tận dụng cơ hội này để giúp cha mẹ và giáo viên học cách giao tiếp và hợp tác với học sinh.

Trong bối cảnh gia đình, các chủ đề thảo luận thường liên quan đến việc học sinh học ở đâu [trường hợp học sinh chuyển cấp], học sinh chọn nghề gì [đối với học sinh trung học], học sinh ở với ai [trong trường hợp cha mẹ ly hôn], bản thân học sinh cần được tôn trọng, đối xử như thế nào và những điều khiến phải lo lắng khác. Hòa giải giữa giáo viên và học sinh, trên thực tế không thường gặp, nhưng đôi khi cũng có những xung đột về quan điểm dạy và học, hay việc áp dụng các hình thức kỷ luật nên như thế nào.

Khi hòa giải có một bên là học sinh tham gia thì cán bộ CTXH – TVTL cần đảm bảo nguyên tắc “vì lợi ích tốt nhất của học sinh”, ở đó học sinh được bình đẳng nêu ý kiến, quan điểm và phải được lắng nghe, đặc biệt khi người lớn là những người có quyền lực [cha mẹ, giáo viên, hiệu trưởng]. Mặc dù không phải là một quy định nhưng khi thực hiện hòa giải

giữa giáo viên và học sinh, cán bộ CTXH – TVTL cần hỏi ý kiến học sinh xem có cần cha mẹ tham gia không. Hãy luôn tôn trọng ý kiến của học sinh cho dù câu trả lời là đồng ý hay không đồng ý.

d. Hòa giải liên quan đến bảo vệ học sinh

Hòa giải trường hợp học sinh bị xâm hại thường được thực hiện giữa cha mẹ và thủ phạm xâm hại học sinh. Phương pháp này giúp phục hồi những tổn thất cho học sinh cả về thể chất, tinh thần và vật chất và có tính phòng ngừa rất cao. Bản thân học sinh thường *không tham gia hòa giải* để tránh việc các em phải tiếp xúc với kẻ xâm hại mình và gợi lại những tổn thương đã xảy ra. Mục đích của hình thức hòa giải này là để đem lại công bằng cho học sinh, nhưng cũng rất hữu ích cho thủ phạm và cha mẹ. Thủ phạm sẽ nhận thức được những thiệt hại về tinh thần, thể chất và vật chất do hành vi xâm hại gây ra để từ đó đưa ra thỏa thuận bồi thường cho học sinh và gia đình, đồng thời phương pháp này cũng giúp ngăn ngừa hành vi tái xâm hại trong tương lai. Còn cha mẹ sẽ cảm thấy hài lòng hơn vì quá trình này đã cho phép họ bày tỏ sự không hài lòng và lo lắng của họ. Cuối cùng, hòa giải có thể dẫn đến kết quả tốt hơn cho học sinh ngay cả trong hiện tại và tương lai.

Với những trường hợp xâm hại học sinh không phải truy tố, cán bộ CTXH – TVTL có thể phối hợp với người làm công tác BVTE xã/phường để thực hiện hòa giải. Trong trường hợp cần truy tố, xét xử, việc hòa giải có thể do tòa án thực hiện, lúc này cán bộ CTXH – TVTL có thể tham gia với vai trò hỗ trợ học sinh và gia đình và cung cấp các thông tin cần thiết cho hòa giải viên.

4.4. Lĩnh vực hoạt động 4 - Tư vấn hướng nghiệp

4.4.1 Mục đích và đối tượng

Tư vấn hướng nghiệp là hoạt động giúp học sinh có thể nhận biết và thấu hiểu bản thân cũng như thế giới nghề nghiệp trong hoàn cảnh xã hội nhất định, từ đó đưa ra các lựa chọn nghề nghiệp, con đường phát triển bản thân và sự nghiệp phù hợp. Hoạt động tư vấn hướng nghiệp bao gồm hai mục đích: ngắn hạn và dài hạn. Về ngắn hạn, tư vấn hướng nghiệp sẽ giúp học sinh tìm ra hướng đi phù hợp khi đến thời điểm cần thiết phải đưa ra quyết định nghề nghiệp. Còn về lâu dài, hoạt động tư vấn hướng nghiệp sẽ hỗ trợ học sinh vượt qua những khó khăn trong quá trình tìm việc, làm việc và xây dựng sự nghiệp, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết để tự định hướng và đưa ra những quyết định nghề

nghiệp hợp lý.

Định hướng nghề nghiệp cho học sinh nên được chú trọng và thực hiện càng sớm càng tốt. Hiện nay các chương trình hướng nghiệp thường bắt đầu từ trung học cơ sở và tăng cường cho học sinh cấp trung học phổ thông.

Lớp 9 và lớp 10: được biết đến là thời điểm KHÁM PHÁ bởi vì học sinh bắt đầu tìm hiểu về các ngành nghề tiềm năng và khám phá bản thân về tính cách, sở thích, đam mê, điểm mạnh và điểm yếu. Tại thời điểm này nhà trường sẽ tư vấn chia sẻ các thông tin chi tiết về ngành nghề trong tương lai. Các hình thức tư vấn thường thông qua các hoạt động ngoại khóa tại trường, ví dụ, thông qua các câu lạc bộ thể thao, nghệ thuật, khoa học hay kỹ năng; hoặc các cuộc thi liên quan đến nghề nghiệp do trường tổ chức.

Ở lớp 11: là thời điểm TĂNG TỐC. Sau quá trình tìm hiểu bản thân, trải nghiệm thực tế như tham gia các chương trình kiến tập hướng nghiệp, học sinh được hỗ trợ tự thiết kế lộ trình học tập phù hợp với đam mê của bản thân để hướng đến ngành nghề và trường đào tạo chuyên nghiệp mình theo đuổi trong tương lai. Vào thời này các em có thể được tư vấn nhóm hoặc tư vấn cá nhân để xây dựng kế hoạch và mục tiêu phù hợp với định hướng chọn ngành, chọn trường của mình. Các em có thể được tham gia các hoạt động ngoại khóa chuyên sâu, hoạt động tình nguyện hoặc các sự kiện triển lãm, hội thảo nói về nghề nghiệp và thông tin về các trường đào tạo chuyên nghiệp.

Lớp 12: đây là thời điểm VỀ ĐÍCH. Học sinh Lớp 12 được giáo viên hay tư vấn viên hỗ trợ chuẩn bị những hồ sơ cần thiết để ứng tuyển đại học hay các trường nghề phù hợp. Ở giai đoạn “nước rút” này, học sinh sẽ dành nhiều thời gian cho mục tiêu học tập, tập trung ôn luyện, sẵn sàng cho các kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia và đại học.

4.4.2 Hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Các hoạt động của tư vấn hướng nghiệp được cụ thể theo 5 bước dưới đây:³¹

Bước 1: Giúp học sinh hiểu bản thân các em muốn làm công việc gì, muốn làm việc như thế nào. Giúp các em hiểu rằng nghề nghiệp của một cá nhân nên phù hợp với năng lực, tích cách, sở thích và xu hướng phát triển của thị trường việc làm bởi vì công việc là tương lai và là định hướng suốt cả cuộc đời của một con người. Bằng những kiến thức này,

³¹Nguồn: <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/tu-van-huong-nghiep-cho-hoc-sinh-thoi-diem-vang-vFxSfXh7R.html>

học sinh có thể tự chọn ra một số nghề nghiệp thích hợp để khoanh vùng và nghiên cứu.

Bước 2: Giúp học sinh xác định năng lực học tập và điều kiện hiện tại của bản thân (như kinh tế của gia đình, ngoại hình, sức khỏe, kỹ năng) xem có phù hợp ngành nghề mà mình thích không.

Bước 3: Hỗ trợ, giới thiệu hoặc gợi ý học sinh tham gia làm một số sự kiện hay công việc liên quan tới nghề mà các em đã lựa chọn để kiểm tra xem năng lực, tính cách của bản thân mình có thực sự phù hợp với nghề đó hay không. Ví dụ: Nếu yêu thích nghề nhà báo các em có thể thử sức làm cộng tác viên cho các tạp chí dành cho tuổi học trò; hay nếu yêu thích các khối ngành xã hội hãy thử tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện để nâng cao hiểu biết.

Bước 4: Hỗ trợ học sinh tìm hiểu những thông tin, kiến thức về nghề mà các em sẽ chọn. Gợi ý cho các em tiếp cận đến các nguồn thông tin từ internet, từ sách vở, từ các anh chị đi trước, hay tham gia các hoạt động ngoại khóa có liên quan đến nghề nghiệp, tham khảo những lời khuyên bổ ích từ gia đình, từ các nhà tư vấn hướng nghiệp. Ví dụ, các thông tin mà các em cần biết là: tên ngành học là gì, những trường nào đào tạo, đào tạo chương trình ra sao, học xong các em sẽ trở thành người như thế nào, thi khối gì, thị trường việc làm của nghề đó hiện nay.

Bước 5: Giúp học sinh sẵn sàng chuẩn bị phương án dự phòng nếu phương án được lựa chọn đầu tiên là không phù hợp. Rất có thể học sinh sẽ không thể đỗ vào một trường Đại học mà mình mong muốn. Việc chuẩn bị phương án dự phòng sẽ giúp học sinh cũng như gia đình, nhà trường yên tâm hơn trong quá trình các em học tập cho đến khi chinh phục được mục tiêu. Ví dụ, nếu học sinh mong muốn theo đuổi ngành A tại Trường Đại học B, thì các em có thể đặt phương án dự phòng trong trường hợp không đủ điểm đỗ vào ngành này thì có thể chọn ngành một ngành tương tự ở một trường khác có mức điểm thấp hơn.

Tư vấn hướng nghiệp chủ yếu sẽ do giáo viên chủ nhiệm và cán bộ Đoàn – Đội thực hiện thông qua các hình thức như sinh hoạt ngoại khóa, câu lạc bộ, tư vấn cá nhân v.v. Tuy nhiên tổ CTXH-TVTL cũng có trách nhiệm hỗ trợ cán bộ, giáo viên thực hiện tư vấn hướng nghiệp khi có yêu cầu, đặc biệt cần hỗ trợ với những trường hợp học sinh có nhu cầu đặc biệt như học sinh khuyết tật, học sinh là nạn nhân của xâm hại, học sinh có vấn đề về tâm

lý v.v. Ngoài ra tổ CTXH-TVTL có nhiệm vụ quan trọng là hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên để giúp họ thực hiện tốt nhiệm vụ này.

a) Tổ CTXH – TVTL phối hợp với giáo viên để thực hiện các hoạt động tư vấn cho học sinh [theo 5 bước nói trên] bằng các hình thức như:

- Tư vấn cá nhân: nhằm hỗ trợ học sinh xác định cụ thể hơn khả năng, sở thích và tính cách của bản thân. Tư vấn cá nhân để hỗ trợ học sinh thiết lập mục tiêu cụ thể cho lựa chọn nghề nghiệp. Các mục tiêu này cần phù hợp với các điểm mạnh, sở thích, điều kiện... đã được xác định ở trên. Ngoài ra, tổ chức tư vấn cá nhân cũng cần áp dụng cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt hoặc nhu cầu đặc biệt, ví dụ như học sinh khuyết tật, học sinh phải lao động sớm, học sinh là nạn nhân của xâm hại trẻ em. Các em cần được trợ giúp để hiểu rõ khả năng của bản thân cho tương lai.

- Tư vấn nhóm: thường thực hiện với những học sinh có mối quan tâm, sở thích giống nhau. Ví dụ, có thể mời chuyên gia thuộc một lĩnh vực nghề nghiệp mà các em quan tâm đến để nói chuyện, cung cấp thông tin cho các em về lĩnh vực nghề nghiệp đó. Tại đây các em sẽ được hỏi đáp về những vấn đề cụ thể mà các em quan tâm. Hoặc có thể tổ chức các cơ hội để học sinh thăm các cơ sở việc làm và thực hành các công việc trong lĩnh vực các em quan tâm. Trải nghiệm thực tế sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về khả năng, sở thích của cá nhân để từ đó đưa ra quyết định phù hợp.

- Tư vấn đại trà: có thể được thực hiện cho toàn bộ học sinh của một khối, thông qua các buổi chào cờ, trong các tiết sinh hoạt lớp, các buổi sinh hoạt của Đoàn Thanh niên. Chủ đề tư vấn tại các sự kiện này thường giới thiệu cho học sinh các kỹ năng định hướng nghề nghiệp chung, cung cấp thông tin về xu hướng phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm.

b) Tổ CTXH-TVTL thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực tư vấn hướng nghiệp cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường

Mục đích của hoạt động nâng cao năng lực là giúp cán bộ, giáo viên trong trường học có năng lực tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, được thể hiện ở các mặt như: (1) Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức bản thân; (2) Năng lực hỗ trợ học sinh nhận thức đặc điểm nghề và nhu cầu thị trường nghề; (3) Năng lực hỗ trợ học sinh lập kế hoạch định hướng nghề nghiệp; (4) Năng lực hỗ trợ học sinh giải quyết vấn đề liên quan đến định hướng nghề nghiệp; (5) Năng lực hỗ trợ học sinh ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, hoạt động này còn hỗ trợ cán bộ, giáo viên phát triển một số kỹ năng như: (1) Kỹ năng tư vấn, tham vấn định hướng nghề nghiệp; (2) Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin liên quan đến định hướng nghề nghiệp; (3) Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh; (4) Kỹ năng tổ chức dạy học lồng ghép, tích hợp các kiến thức giáo dục hướng nghiệp trong môn học giáo viên phụ trách hay các hoạt động của đoàn thanh niên.

Cách thức thực hiện hoạt động xây dựng năng lực có thể thực hiện linh hoạt tại các thời điểm và bằng nhiều hình thức khác nhau. Dưới đây là một số bước gợi ý cho thực hiện hoạt động xây dựng năng lực:

- Nghiên cứu nhu cầu cần hỗ trợ năng lực của cán bộ, giáo viên thông qua việc nghiên cứu thực trạng hoạt động hướng nghiệp hiện đang thực hiện trong nhà trường để từ đó xác định những điểm mạnh và điểm còn tồn tại về năng lực của cán bộ, giáo viên và xây dựng nội dung chương trình nâng cao năng lực cho phù hợp

- Xác định nội dung cụ thể cho chương trình nâng cao năng lực bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên

- Tham mưu với ban giám hiệu để xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên. Tiến trình này có thể cần phối hợp với các trung tâm hướng nghiệp hay các tổ chức liên quan đến nghề nghiệp ở bên ngoài để lên kế hoạch và cung cấp tập huấn, bồi dưỡng theo chủ đề mà nhà trường mong muốn

- Thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực thông qua các khóa tập huấn, hội thảo theo năm học hoặc bồi dưỡng thường xuyên. Có thể mời các chuyên gia ở bên ngoài hỗ trợ. Ngoài ra, tổ CTXH - TVTL có thể thực hiện việc chia sẻ chuyên môn, thông tin thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các buổi nói chuyện chuyên đề với các nội dung về tư vấn hướng nghiệp

- Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau tập huấn

4.5. Lĩnh vực hoạt động 5 - Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

4.5.1. Mục đích và đối tượng

Kỹ năng sống là một khái niệm với nội hàm khá phong phú, có thể được hiểu theo

hiều cách khác nhau. Chẳng hạn, Theo Danish, Forneris, Hodge và Heke (2004)³², kỹ năng sống được hiểu là “những kỹ năng cho phép các cá nhân thành công trong các môi trường khác nhau mà họ sống như trường học, gia đình và trong khu phố/cộng đồng của họ. Kỹ năng sống có thể là hành vi (giao tiếp hiệu quả với bạn bè và người lớn) hoặc nhận thức (ra quyết định hiệu quả); liên cá nhân (quyết đoán) hoặc nội cá nhân (thiết lập mục tiêu)” (trang 40).

Giáo dục kỹ năng sống chính là “nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển các kỹ năng tâm lý xã hội cần thiết để giải quyết các yêu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày”³³. Theo đó, có 5 khía cạnh cơ bản của kỹ năng sống có thể được nhìn nhận ở mọi nền văn hóa là:

- 1) Ra quyết định và giải quyết vấn đề.
- 2) Tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.
- 3) Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng liên cá nhân.
- 4) Tự nhận thức và đồng cảm.
- 5) Ứng phó với xúc cảm và sự căng thẳng.

Mục đích của giáo dục kỹ năng sống là nhằm hỗ trợ học sinh thực hiện được các hành vi tích cực, có trách nhiệm đối với chính bản thân mình, và đưa ra được những chọn lựa để có cuộc sống lành mạnh hơn, chịu đựng được những áp lực tiêu cực tốt hơn và giảm thiểu các hành vi có hại.

Học sinh ở tất cả các độ tuổi cần được giáo dục kỹ năng sống. Tuy nhiên, mỗi độ tuổi khác nhau cần có những chương trình giáo dục năng sống khác nhau. Ví dụ, với cùng một kỹ năng giao tiếp, nhưng với mỗi độ tuổi thì yêu cầu kỹ năng giao tiếp sẽ khác nhau. Tuy nhiên, có một điểm chung là học sinh không chỉ được học lý thuyết mà cần được tiếp xúc với những tình huống thực tế và được hỗ trợ thực hành cho đến khi nó thực sự trở thành kỹ năng ở học sinh.

4.5.2. Hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường được thực hiện một cách linh hoạt phù hợp với từng độ tuổi của học sinh cũng như điều kiện thực tiễn của mỗi địa phương.

³² Danish, S. J., Forneris, T., Hodge, K., & Heke, I. (2004). Enhancing youth development through sport. *World Leisure*, 3, 38-49.

³³World Health Organization. (1999). Tr.1.Partners in life skills education. Geneva, Switzerland: Author.

Dưới đây là những hoạt động cơ bản có thể xem xét để áp dụng cho các chương trình giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục phổ thông:

1. Lựa chọn và xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với khả năng và nhu cầu theo lứa tuổi học sinh và đặc thù văn hóa-xã hội vùng miền

2. Tổ chức các hoạt động hướng dẫn học sinh luyện tập, thực hành phát triển kỹ năng sống theo các phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, điều kiện của nhà trường và năng lực của người dạy

3. Tổ chức đánh giá tiến độ phát triển kỹ năng sống của học sinh sau các giai đoạn rèn luyện

Phần lớn công tác giáo dục kỹ năng sống trong trường học là do giáo viên chủ nhiệm thực hiện, thông qua các giờ học ngoại khóa hay lồng ghép vào các bài giảng phù hợp trên lớp, tuy nhiên tổ CTXH – TVTL có vai trò hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp, tạo môi trường cho học sinh thực hành hiệu quả kỹ năng sống và nâng cao năng lực cho giáo viên để thúc đẩy hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

a) Lựa chọn và xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã được gắn với chương trình giáo dục phổ thông, đã trở thành một phần của chương trình giáo dục phổ thông. Tổ CTXH – TVTL có nhiệm vụ hỗ trợ giáo viên lựa chọn các tài liệu giáo dục kỹ năng sống đã được Phòng/Sở Giáo dục cung cấp và điều chỉnh hoặc cập nhật thành các bài giảng phù hợp từng lứa tuổi, nhu cầu của học sinh và phù hợp với văn hóa vùng miền. Nên sử dụng các nguồn tài liệu hiện có hơn là xây dựng các tài liệu mới. Hiện nay các cơ quan Quốc tế như UNICEF, WHO, Save the Children, Plan International cũng có nhiều tài liệu giáo dục kỹ năng sống phù hợp cho từng nhóm đối tượng trẻ em. Tổ CTXH-TVTL có thể tham khảo để làm phong phú thêm chương trình giáo dục kỹ năng sống trong cơ sở giáo dục.

Khi hỗ trợ giáo viên xây dựng một bài giảng, tổ CTXH – TVTL cần xem xét các khía cạnh sau đây:

- Các đối tượng học sinh thụ hưởng chương trình giáo dục kỹ năng sống có đặc điểm tâm-sinh-xã hội như thế nào?

- Học sinh cần giải quyết những vấn đề nào? Cần phải thay đổi hành vi gì?

- Các thái độ của học sinh đối với vấn đề cần được giải quyết như thế nào?

Một bài giảng yêu cầu cần làm rõ các nội dung sau đây:

- Lý do để xây dựng bài giảng: có được xây dựng dựa trên nhu cầu và sở thích thực tế của học sinh không

- Mục tiêu của bài giảng [ví dụ học sinh có được kỹ năng nói không với ma túy]

- Nội dung thông tin, kiến thức rõ ràng, cập nhật về vấn đề hiện học sinh đang quan tâm [tình hình cập nhật về việc học sinh sử dụng ma túy, nguyên nhân và tác hại]

- Nêu rõ các kỹ năng học sinh cần vận dụng để giải quyết vấn đề hoặc thay đổi hành vi [ví dụ, các kỹ năng để học sinh có thể phòng chống ma túy: kỹ năng ra quyết định, tự chủ, quyết đoán...]

- Nêu rõ các phương pháp thực hành vận dụng các kỹ năng [thảo luận, đóng kịch...]

- Nêu rõ vai trò của giáo viên, phụ huynh tham gia hỗ trợ học sinh thực hành các kỹ năng

b) Tạo môi trường thực hành cho học sinh

Giáo dục kỹ năng sống là một quá trình xen kẽ giữa nhận thức và thực hành. Để giúp học sinh vận dụng những khái niệm, kiến thức vào cuộc sống làm thay đổi những hành vi của mình, thì học sinh cần phải có một môi trường thực hành những kiến thức đó. Môi trường này có thể là ở trong nhà trường, tại gia đình và cộng đồng.

Tổ CTXH – TVTL cần giúp đỡ giáo viên, cha mẹ có chung sự hiểu biết về những kỹ năng mà học sinh đang cần được thực hành. Trong chương trình này cha mẹ cũng cần được nâng cao nhận thức về giáo dục kỹ năng sống để có được sự phối hợp đúng mức từ gia đình. Cha mẹ cần tạo một môi trường mà ở đó học sinh được suy nghĩ, quyết định và thực hành những hành vi mới. Như vậy các kỹ năng đưa vào giáo dục cần phải thực tế, liên quan và phù hợp.

Ngoài ra, tổ CTXH – TVTL còn giúp giáo viên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để

giúp học sinh thực hành các kỹ năng sống [câu lạc bộ, sân khấu hóa] và lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào hoạt động tham vấn, tư vấn.

c) Nâng cao năng lực cho giáo viên

Sự thiếu hụt kỹ năng và kiến thức về kỹ năng sống cho học sinh sẽ khiến cho hoạt động này không được coi trọng trong nhà trường. Nói cách khác, nếu bản thân giáo viên không giỏi một lĩnh vực nào đó thì rất khó để họ xem đó là nội dung quan trọng đối với học sinh của mình. Để thúc đẩy hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường, tổ CTXH – TVTL cần tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho giáo viên nhằm cập nhật những kiến thức, tài liệu về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; giúp giáo viên nắm được những kỹ năng và kiến thức cần thiết để dạy kỹ năng sống phù hợp với thực tiễn và những nỗ lực cải cách giáo dục gần đây; và giúp cho giáo viên hiểu được tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống trong việc đạt được kết quả dạy và học và đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh cho học sinh.

Các chương trình giáo dục kỹ năng sống không thể thực hiện hiệu quả trừ khi giáo viên được đào tạo và hỗ trợ đầy đủ. Tổ CTXH – TVTL cần tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm để cập nhật liên tục đến giáo viên những đổi mới gần nhất trong lĩnh vực này để họ có thể chuyển giao những năng lực này cho học sinh. Trong các hoạt động này nên có những chuyên gia đến từ các tổ chức đang làm việc với trẻ em để họ chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về chương trình giáo dục kỹ năng sống của họ.

4.6. Lĩnh vực hoạt động 6 - Tư vấn kỹ năng làm cha mẹ tích cực

4.6.1. Mục đích và đối tượng

“Nuôi dạy con tích cực là một cách tiếp cận nhằm thúc đẩy sự phát triển của trẻ em và quản lý hành vi của trẻ em theo cách xây dựng và không gây hại. Nó dựa trên sự giao tiếp tốt và sự quan tâm tích cực để giúp trẻ phát triển. Những đứa trẻ lớn lên với sự nuôi dạy tích cực của cha mẹ có khả năng phát triển các kỹ năng của chúng và cảm thấy hài lòng về bản thân. Chúng cũng ít có vấn đề về hành vi hơn” (Dadds, Turner, Saunders, 1997).

Mục đích của tư vấn kỹ năng làm cha mẹ tích cực là nhằm cung cấp cho cha mẹ học sinh những kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em để từ đó có cách ứng xử tích cực đối với con cái nhằm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

Tư vấn kỹ năng làm cha mẹ tích cực có thể áp dụng cho tất cả cha mẹ học sinh/người

chăm sóc có nhu cầu cần được hỗ trợ, đặc biệt quan tâm đến các cha mẹ/người chăm sóc có con ở trong hoàn cảnh đặc biệt như khuyết tật hay là nạn nhân của bạo hành, xâm hại.

4.6.2. Hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Tư vấn kỹ năng làm cha mẹ thường được thực hiện theo một chương trình cụ thể, dựa trên một chủ đề nào đó, ví dụ tư vấn kỹ năng bảo vệ trẻ em khỏi bạo hành, xâm hại, kỹ năng chăm sóc SKTT, kỹ năng chăm sóc và bảo vệ trẻ trong bối cảnh COVID,...

Bởi vì giáo viên là lực lượng chủ yếu thực hiện tư vấn kỹ năng làm cha mẹ thông qua các buổi làm việc với phụ huynh, tư vấn cá nhân hoặc các buổi tư vấn nhóm. Tổ CTXH – TVTL có nhiệm vụ phối hợp hỗ trợ giáo viên thực hiện các hoạt động cơ bản dưới đây:



a) Tìm hiểu nguyện vọng và nhu cầu của cha mẹ

Tư vấn kỹ năng làm cha mẹ cần phải phù hợp với từng nhóm cha mẹ, tổ CTXH – TVTL phối hợp với giáo viên và các nhân viên trong nhà trường để thu thập thông tin về nhu cầu và mối quan tâm của cha mẹ. Trên cơ sở đó nhìn nhận được cha mẹ đang gặp những khó khăn gì trong việc nuôi dạy con cái và họ cần giúp đỡ những kỹ năng gì để khắc phục các vấn đề hiện tại. Tổ CTXH – TVTL giúp họ đưa ra các thông tin cụ thể hơn về những vấn đề họ muốn thảo luận. Có nhiều cách để lấy thông tin, ví dụ gặp gỡ nói chuyện, đưa phiếu hỏi, đề xuất cha mẹ gửi thông tin cho tổ CTXH – TVTL; hoặc có thể tìm hiểu gián tiếp thông qua học sinh và giáo viên chủ nhiệm. Lưu ý rằng việc lấy thông tin về mối quan tâm của cha mẹ là một quá trình liên tục. Cần phải liên tục tìm hiểu nhu cầu của cha mẹ để thiết kế các buổi sinh hoạt nhóm hay tham vấn cho phù hợp.

b) Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ năng làm cha mẹ tích cực

Tổ CTXH – TVTL phối hợp với giáo viên và những người liên quan có cái nhìn tổng quan về kỹ năng làm cha mẹ để xây dựng những tài liệu hướng dẫn nêu rõ những gì muốn thực hiện và cách thức thực hiện như thế nào. Tài liệu hướng dẫn thường áp dụng cho tư vấn nhóm, bởi vì tư vấn cá nhân thường linh hoạt hơn, không theo một chủ đề nhất định. Tuy nhiên, tài liệu hướng dẫn cũng không cố định, mà có cơ chế mở, có khả năng thay đổi theo mối quan tâm và nhu cầu của cha mẹ.

Hiện nay các chương trình tư vấn kỹ năng nuôi dạy con tích cực hay làm cha mẹ tích cực đang được phát triển rất phong phú ở Việt Nam thông qua các chương trình của Hội Phụ nữ, ngành Lao động Thương Binh và Xã hội, và các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ làm việc với trẻ em. Các chương trình này rất đa dạng, bao gồm các chương trình được thiết kế dành cho cha mẹ có con ở các lứa tuổi khác nhau, các chương trình được thiết kế theo nhu cầu của trẻ, ví dụ kỹ năng làm cha mẹ trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em, kỹ năng chăm sóc SKTT, kỹ năng giúp trẻ phát triển trí tuệ, kỹ năng giúp trẻ thay đổi hành vi, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ trong bối cảnh COVID-19 v.v. Các tài liệu hiện này có thể chia ra làm 2 nhóm:

Tài liệu viết về kiến thức, kỹ năng chung, bao gồm:

- Cách nhận biết, đánh giá các phương pháp dạy trẻ, ví dụ dạy trẻ theo kiểu độc đoán, nhu nhược, lạnh lùng, bạo lực hay tích cực.

- Tìm hiểu về đặc điểm phát triển của trẻ và các nhu cầu cơ bản.

- Cách nhận biết, đánh giá các phương pháp giáo dục trẻ, ví dụ dạy trẻ theo kiểu độc đoán, nhu nhược, lạnh lùng, bạo lực hay tích cực.

- Tác động các phương pháp dạy trẻ đến hành vi và cuộc sống của trẻ.

- Các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.

- Một số luật pháp và quy định về việc chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ.

- Các kỹ năng làm cha mẹ tích cực: kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng khích lệ, kỹ năng quản lý tức giận và căng thẳng.

Tài liệu viết về kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề cụ thể, bao gồm:

- Kỹ năng giúp trẻ phát triển trí tuệ - cung cấp thông tin để giúp trẻ phát triển trí tuệ, cảm xúc, học tập và vui chơi.

- Kỹ năng giúp trẻ điều chỉnh hành vi – cung cấp các ý tưởng giúp cha mẹ xử lý một

số vấn đề về hành vi.

- Kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho trẻ - cung cấp thông tin về phát triển, sức khỏe, bệnh tật và cách chăm sóc, an toàn cho trẻ.

- Kỹ năng bảo vệ trẻ khỏi các hành vi xâm hại, bạo lực – cung cấp các thông tin liên quan đến xâm hại trẻ em, cách nhận biết hành vi xâm hại và kỹ năng phòng chống xâm hại và bảo vệ trẻ em.

- Kỹ năng chăm sóc SKTT cho trẻ - cung cấp kiến thức về các vấn đề SKTT của trẻ em, nguyên nhân và cách phòng ngừa và chăm sóc trẻ.

- Kỹ năng chăm sóc trẻ trong bối cảnh COVID-19 – cung cấp thông tin về các nguy cơ trẻ gặp phải và cách xử lý, hỗ trợ trẻ.

- Kỹ năng bảo vệ trẻ khỏi những nguy cơ trên môi trường mạng – cung cấp thông tin về các nguy cơ trẻ bị xâm hại trên môi trường mạng và cách phòng tránh.

Tổ CTXH – TVTL cần rà soát, lựa chọn, điều chỉnh các tài liệu này cho phù hợp với mục đích, nhu cầu của các nhóm cha mẹ cụ thể - không cần phải xây dựng tài liệu từ đầu. Các tài liệu này vừa được tổ CTXH – TVTL và giáo viên sử dụng như tài liệu hướng dẫn và vừa được cha mẹ sử dụng như tài liệu thực hành. Các tài liệu có thể chuẩn bị dưới dạng tài liệu phát tay, tài liệu truyền thông, bài giảng. Nói chung không cần phải là tài liệu hướng dẫn kỹ thuật mang tính hàn lâm. Tài liệu cần sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, trình bày thân thiện, xúc tích, ngắn gọn.

c) Tổ chức các buổi tư vấn nhóm

Tư vấn cá nhân được thực hiện linh hoạt bằng hình thức 1-1 thông qua các phương pháp trực tiếp hay gián tiếp. Tư vấn nhóm thông thường được tổ chức dưới dạng các buổi sinh hoạt nhóm trực tiếp, yêu cầu có kế hoạch và cấu trúc tổ chức cụ thể. Những thông tin dưới đây chủ yếu tập trung hướng dẫn tổ chức tư vấn nhóm.

Mỗi buổi tư vấn nhóm cần có các mục tiêu cụ thể để xác định những kết quả muốn đạt được khi kết thúc buổi sinh hoạt, chủ yếu để đánh giá xem chương trình đã tác động đến cách thức cha mẹ suy nghĩ, cảm nhận về con cái mình như thế nào và sẽ lựa chọn những hành vi ứng xử nào. Các mục tiêu, nội dung và hoạt động cụ thể giữa các buổi tư vấn sẽ không giống nhau. Tuy nhiên trình tự cơ bản của một buổi tư vấn sẽ luôn giống nhau, gồm 3 phần: phần đầu (Mở đầu), phần giữa (Nội dung chính), và phần kết thúc (Tổng kết). Phần

mở đầu thường dành cho giới thiệu, làm quen [nếu là buổi đầu tiên], ôn tập [nếu là buổi tiếp theo], khởi động. Phần nội dung chính chiếm nhiều thời gian nhất. Đây là khoảng thời gian để phát triển và thảo luận nội dung sinh hoạt, thực hành các kỹ năng và triển khai các hoạt động. Phần tổng kết dành cho tóm lược lại các vấn đề chính đã được đề cập trong buổi tư vấn và lấy ý kiến phản hồi của cha mẹ về những nội dung đã được đề cập đến, và định hướng cho buổi sinh hoạt tiếp theo.

Tổ CTXH – TVTL và cán bộ, giáo viên cần vận dụng nhiều hình thức hoạt động như thảo luận chia sẻ kinh nghiệm, thuyết trình, băng video, trình diễn và sử dụng các nguồn thông tin như sách dành cho cha mẹ, đóng vai, hoặc các hoạt động thực hành; và suy nghĩ cách khuyến khích sự hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm nhằm xây dựng và củng cố mối quan tương trợ giữa những người tham gia trong nhóm.

d) Giám sát và đánh giá

Giám sát được thực hiện sau mỗi buổi tư vấn. Mục đích là để theo dõi các hoạt động đang diễn ra trong nhóm, những điểm cha mẹ thích và không thích, những gì đã học được và đề xuất thay đổi nếu có. Một trong những hình thức phổ biến nhất của giám sát là yêu cầu cha mẹ, vào cuối mỗi buổi sinh hoạt, chia sẻ ngắn gọn cảm nhận của họ về buổi sinh hoạt.

Đánh giá được thực hiện trước và sau khi thực hiện một chương trình tư vấn cụ thể, ví dụ “Chương trình tư vấn cha mẹ về kỹ năng chăm sóc và bảo vệ trẻ trong bối cảnh COVID”. Một chương trình có thể có nhiều buổi tư vấn. Trước khi chương trình bắt đầu, tổ CTXH – TVTL [và cán bộ, giáo viên] cần thực hiện đánh giá ban đầu về nhận thức và kỹ năng của cha mẹ liên quan đến các chủ đề sắp thảo luận. Mục đích là để so sánh với kết quả sau khi kết thúc chương trình tư vấn để biết được mức độ thay đổi về kiến thức và kỹ năng của cha mẹ. Điều quan trọng nhất là đánh giá xem cha mẹ đã vận dụng hoặc có kế hoạch vận dụng các kiến thức và kỹ năng được tư vấn vào việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ con cái như thế nào. Có nhiều cách để đánh giá, có thể thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp, thảo luận nhóm rồi đưa ra ý kiến chung, điền vào phiếu đánh giá theo cá nhân hoặc gửi tin nhắn, email.

4.7. Lĩnh vực hoạt động 7. Giáo dục kỹ luật tích cực trong trường học

4.7.1. Đối tượng và mục đích

Giáo dục kỷ luật (GDKL) tích cực áp dụng cho học sinh mắc khuyết điểm trong quá trình học tập và rèn luyện, vi phạm nội quy nhà trường, các quy chế, quy định của ngành Giáo dục, ví dụ hành vi bắt nạt, vi phạm pháp luật liên quan đến hành vi sai trái nhưng không ở mức độ tội phạm, đi học muộn, quay cóp bài, nói dối v.v.

“Giáo dục kỷ luật tích cực là cách giáo dục dựa trên nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của học sinh; không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần của học sinh; có sự thỏa thuận giữa Giáo viên – Học sinh và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em. GDKL tích cực nhằm dạy và rèn luyện cho học sinh tính tự giác tuân theo các quy định và quy tắc đạo đức ở thời điểm trước mắt cũng như về lâu dài”³⁴.

Kỷ luật tích cực khác với trừng phạt. Trừng phạt là việc sử dụng vũ lực hay áp lực tâm lý, gây ra đau đớn về thể xác hoặc tổn thương tinh thần cho một cá nhân nào đó. Trừng phạt được sử dụng như một hình thức răn đe, giáo dục đối tượng khi có biểu hiện hành vi, thái độ không tuân thủ hoặc không phù hợp chuẩn mực chung. Trong môi trường giáo dục học đường không khuyến khích áp dụng các biện pháp trừng phạt.

GDKL tích cực cho học sinh dựa trên nguyên tắc đặc trưng là đảm bảo: *Công bằng, Tôn trọng và Phù hợp với mức độ phát triển tâm sinh lý của học sinh.*

Biện pháp GDKL tích cực không áp dụng một cách máy móc và được quyết định dựa trên vấn đề khách quan, nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả và đặc điểm tâm lý và lứa tuổi của từng học sinh mắc khuyết điểm.

Dưới đây là một số biện pháp GDKL tích cực [được nêu tại Điều 9, Dự thảo Thông tư Quy định về khen thưởng và kỉ luật đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông]³⁵ có thể xem xét áp dụng phù hợp đối với từng học sinh ở các cấp học khác nhau:

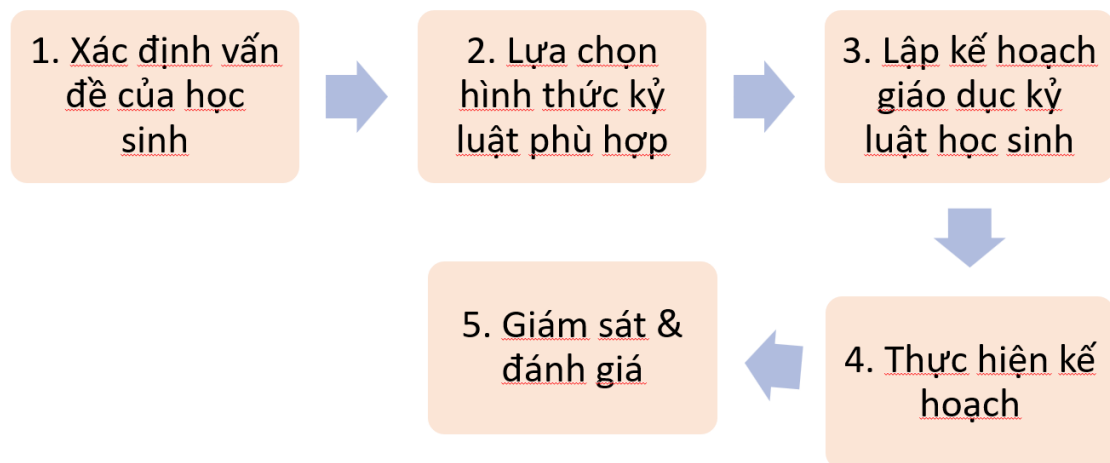
1. Khuyến bảo, động viên; nhắc nhở, phê bình riêng đối với học sinh mắc khuyết điểm.
2. Phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh để cùng thực hiện kế hoạch giáo dục, hỗ trợ học sinh sửa chữa khuyết điểm.
3. Tổ chức TVTL cho học sinh mắc khuyết điểm đang gặp khó khăn tâm lý.
4. Yêu cầu học sinh thực hiện một số nhiệm vụ học tập và rèn luyện đã được học

³⁴ Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, 2020, Hướng dẫn phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực và xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng trong trường phổ thông

sinh thỏa thuận, cam kết thực hiện theo nội quy của nhà trường.

4.7.2. Hoạt động cơ bản và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Các hoạt động GDKL tích cực thường được cụ thể theo một quy trình có các bước dưới đây³⁶



Thông thường giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm phát hiện những học sinh có hành vi vi phạm hay hành vi lệch chuẩn và chủ động áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực. Tuy nhiên, tổ CTXH – TVTL có thể phối hợp hỗ trợ giáo viên giải quyết những *trường hợp phức tạp*. Như vậy tổ CTXH-TVTL sẽ có 2 nhiệm vụ chính: 1) hỗ trợ giải quyết những trường hợp phức tạp; và 2) nâng cao năng lực cho giáo viên về áp dụng các biện pháp GDKL tích cực.

a) Hỗ trợ giải quyết các trường hợp phức tạp

Dưới đây là nhiệm vụ cụ thể thực hiện theo 5 bước nói trên khi tổ CTXH-TVTL tham gia giải quyết một trường hợp:

Bước 1. Xác định vấn đề của học sinh: Khi phát hiện hoặc được thông báo có học sinh có những vi phạm hay hành vi lệch chuẩn, tổ CTXH – TVTL phối hợp với giáo viên để xác định vấn đề của học sinh, bao gồm tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến học sinh có hành vi vi phạm hay lệch chuẩn. Các nguyên nhân có thể liên quan tới tâm sinh lý, tình cảm, thể chất, mối quan hệ xã hội, hoàn cảnh gia đình v.v. Để đánh giá vấn đề một cách khách quan, cán bộ CTXH – TVTL cần thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như qua bạn bè, gia đình, thầy cô giáo.

³⁶ Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, 2020, Hướng dẫn phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực và xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng trong trường phổ thông

Có một số trường hợp học sinh muốn làm việc với tổ CTXH – TVTL mà không có sự tham gia của giáo viên chủ nhiệm cũng như của cha mẹ. Những ý kiến này của học sinh cần phải được tôn trọng và các buổi gặp gỡ nên tổ chức trong môi trường thân mật, có thể tổ chức các hoạt động như trò chơi [đối với học sinh nhỏ tuổi], vẽ, kể chuyện v.v. để học sinh cảm thấy thoải mái chia sẻ thông tin.

Bước 2. Lựa chọn hình thức kỷ luật phù hợp: Dựa trên những thông tin thu thập được ở Bước 1, cán bộ CTXH – TVTL sẽ thảo luận với học sinh, giáo viên và cha mẹ để lựa chọn biện pháp kỷ luật tích cực. Biện pháp kỷ luật tích cực này phải đáp ứng được nguyên tắc *Công bằng, Tôn trọng và Phù hợp* với lứa tuổi. Ngoài ra cán bộ CTXH – TVTL còn xem xét đến các khía cạnh như những thuận lợi và bất lợi của mỗi giải pháp; những nguy cơ mà học sinh có thể gặp phải; những thuận lợi và khó khăn khi thực thi giải pháp đó.

Bước 3. Lập kế hoạch giáo dục kỷ luật học sinh: Sau khi thống nhất lựa chọn được biện pháp kỷ luật tích cực, cán bộ CTXH – TVTL tiếp tục làm việc với học sinh, giáo viên và cha mẹ để xây dựng kế hoạch để làm cơ sở tiến hành các hoạt động giáo dục cụ thể và để các bên có thể kiểm soát, theo dõi tiến trình thay đổi hành vi của học sinh.

Bước 4. Thực hiện kế hoạch GDKL tích cực: cán bộ CTXH – TVTL phối hợp với giáo viên, cha mẹ và những người liên quan để đồng hành hỗ trợ học sinh thực hiện những nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch. Ngoài ra, cán bộ CTXH – TVTL còn hỗ trợ các bên liên quan thực hiện vai trò trách nhiệm của mình, vận động những nguồn lực để giúp học sinh đạt được mục tiêu.

Bước 5. Giám sát, Đánh giá và điều chỉnh hình thức kỷ luật (nếu cần thiết). Trong quá trình thực hiện kế hoạch GDKL tích cực, cán bộ CTXH – TVTL phối hợp với giáo viên, cha mẹ theo dõi, cập nhật những diễn biến và biểu hiện của học sinh về hành vi, thái độ, và kết quả đạt được. Có những hỗ trợ kịp thời khi học sinh gặp những tình huống khó khăn, phức tạp hoặc điều chỉnh hoạt động khi thấy không phù hợp với tình huống của học sinh. Khi kế hoạch GDKL đã hoàn thành mà mục tiêu chưa đạt được, có nghĩa là nhận thức, hành vi của học sinh chưa cải thiện, cán bộ CTXH – TVTL cần tiếp tục thu thập và phân tích thông tin, tìm ra giải pháp mới, và như vậy, cần sửa đổi bổ sung một kế hoạch khác.

b) Hỗ trợ xây dựng năng lực cho giáo viên

Mục tiêu là hỗ trợ giáo viên nắm được các phương pháp kỹ thuật tích cực, có được những kiến thức và kỹ năng để thực hành thành công các phương pháp kỹ thuật tích cực trong trường học. Xây dựng năng lực tập trung vào nội dung cụ thể sau:

- Hỗ trợ giáo viên hiểu về quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em.
- Hỗ trợ giáo viên có những kiến thức về tâm lý lứa tuổi; những hành vi lệch chuẩn thường gặp ở mỗi lứa tuổi.
- Giúp giáo viên hiểu và thực hành được các phương pháp kỹ thuật tích cực.
- Giúp giáo viên thực hành các kỹ năng như kỹ năng thể hiện sự tôn trọng, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thấu cảm, tư vấn thay đổi hành vi...

Xây dựng năng lực thực hiện thông qua các hoạt động:

- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm. Có thể lồng ghép với các hoạt động khác trong trường học.
- Tư vấn cho giáo viên các phương pháp, kỹ năng kỹ thuật tích cực.
- Phối hợp cùng giải quyết các trường hợp áp dụng kỹ thuật tích cực
- Cập nhật các thông tin, chính sách, chương trình của ngành giáo dục và các ngành, tổ chức khác về kỹ thuật tích cực.
- Chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm trong và ngoài nước về kỹ thuật tích cực trong trường học.

4.8. Lĩnh vực hoạt động 8 - Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho học sinh, cha mẹ và cán bộ, giáo viên trong trường học

4.8.1. Mục đích và đối tượng

Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đóng vai trò rất quan trọng trong việc phòng ngừa các vấn đề tâm lý-xã hội của học sinh và cải thiện môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả. Mục đích cụ thể của truyền thông trong trường học là: Nâng cao nhận thức, thái độ của học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên trong trường học về các vấn đề của học sinh để từ đó thúc đẩy thực hiện



các hành vi chăm sóc, giáo dục và bảo vệ học sinh.

Đối tượng tác động của chương trình truyền thông gồm có học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên trong trường.

4.8.2. Hoạt động và nhiệm vụ của tổ CTXH-TVTL

Một chương trình truyền thông thường đi theo quy trình 5 bước [xem trên sơ đồ]. Tổ CTXH-TVTL có trách nhiệm phối hợp với cán bộ, giáo viên khác trong nhà trường thực hiện các chương trình truyền thông theo hướng dẫn kỹ thuật được nêu tại ‘Sổ tay thực hành CTXH trong trường học’.³⁷

Tổ CTXH-TVTL có nhiệm vụ điều phối và phối hợp thực hiện chương trình truyền thông. Bởi vì một chương trình truyền thông có rất nhiều hoạt động đa dạng, liên quan đến nhiều chủ thể tác động, thời gian thực hiện tương đối dài và theo một quy trình có yêu cầu chặt chẽ đến đầu vào, đầu ra và các phương pháp kỹ thuật vì vậy tổ CTXH-TVTL sẽ thực hiện vai trò điều phối và cán bộ, giáo viên trong nhà trường có nhiệm vụ phối hợp để thực hiện những kế hoạch hoặc hoạt động truyền thông cụ thể dưới sự hướng dẫn của tổ CTXH-TVTL. Tổ CTXH-TVTL có các hoạt động cụ thể như sau:

- Thực hiện đánh giá tìm hiểu các vấn đề cần truyền thông thay đổi hành vi thông qua các đợt khảo sát nhanh để tìm hiểu xem học sinh hay cá nhân/nhóm đang có những hành vi nào chưa phù hợp làm ảnh hưởng đến công việc dạy và học ở trong nhà trường. Khảo sát nhanh bao gồm có thảo luận nhóm, điền các bảng hỏi, phỏng vấn cá nhân... nhằm xác định các vấn đề nổi cộm; xác định đối tượng đích [là đối tượng cần thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi]; xác định đối tượng thứ cấp có ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của đối tượng đích.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông có sự tham gia của những đối tượng có liên quan, đặc biệt là đối đích và đối tượng có ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, thái độ của đối tượng đích. Mục đích là xây dựng được các mục tiêu và phương pháp truyền thông phù hợp với đối tượng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông và tài liệu truyền thông đảm bảo phù hợp với mục tiêu của truyền thông, phù hợp với đối tượng và điều kiện nguồn lực của địa

³⁷ Quyết định số 4215/QĐ-BGDĐT ký ngày 14 tháng 12 năm 2022 phê duyệt Sổ tay thực hành CTXH trong trường học, tr.25

phương.

- Phối hợp với cha mẹ, cán bộ và giáo viên trong nhà trường tổ chức các hoạt động truyền thông bao gồm truyền thông trực tiếp và truyền thông gián tiếp. Bởi vì có rất nhiều các hoạt động truyền thông sẽ được thực hiện, vậy tổ CTXH-TVTL cần làm việc với giáo viên để lồng ghép các hoạt động truyền thông với các hoạt động của lớp học, tham vấn, tư vấn, hay hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- Giám sát các hoạt động truyền thông. Việc giám sát các hoạt động truyền thông phải được tổ CTXH-TVTL thực hiện định kỳ để biết liệu các hoạt động truyền thông có diễn ra như kế hoạch hay không; thông điệp truyền thông có được truyền đến đúng đối tượng hay không; các cá nhân tham gia thực hiện như thế nào và liệu kế hoạch truyền thông có đạt được mục tiêu, đúng hạn và phù hợp với phạm vi ngân sách đã phân bổ hay không. Việc giám sát định kỳ sẽ cung cấp cho cán bộ CTXH-TVTL những thông tin kịp thời để có thể kịp điều chỉnh các thông điệp, hoạt động truyền thông v.v để giúp thông tin được truyền tải tới các nhóm đối tượng kịp thời và hiệu quả.

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông. Đánh giá kết quả được tổ CTXH-TVTL thực hiện sau khi kết thúc các hoạt động truyền thông theo kế hoạch nhằm biết được những thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi của nhóm đối tượng đích trước và sau khi được truyền thông. Đánh giá còn nhằm đưa ra những ý kiến, đề xuất để cải thiện tốt hơn cho hoạt động truyền thông tiếp theo. Kết quả đánh giá cần được chia sẻ với các cấp quản lý, thành viên thực hiện và đối tượng đích góp phần tạo động lực và rút kinh nghiệm cho các hoạt động truyền thông trong trường học. Đánh giá có thể được thực hiện theo bảng hỏi, phỏng vấn và kết hợp với quan sát hành vi của nhóm đối tượng đích.

5. Phối hợp trong và ngoài nhà trường

5.1. Phối hợp trong nhà trường

CTXH và TVTL là một công việc hướng đến việc giải quyết các vấn đề tâm lý và an sinh xã hội mà học sinh gặp phải làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học tập. Như vậy, công tác này liên quan đến tất cả các bộ phận trong nhà trường. Có nghĩa là các bộ phận đều có trách nhiệm phối hợp tham gia thực hiện CTXH và TVTL.

Nhà trường cần thành lập một “nhóm công tác” để tạo ra một cơ chế phối hợp giữa các bộ phận với nhau, chịu trách nhiệm thực hiện và giải trình công việc CTXH và TVTL.

“Nhóm công tác” có cán bộ CTXH–TVTL làm trưởng nhóm và có các thành viên đại diện cho các bộ phận khác nhau trong nhà trường. “Nhóm công tác” này tạo ra một diễn đàn cho phép các thành viên chia sẻ các nguồn lực, thông tin, trách nhiệm, cùng nhau phát hiện và ứng phó tốt hơn với các vấn đề của học sinh. Sự đa dạng về kinh nghiệm, chuyên môn, khả năng lãnh đạo phù hợp và sự năng động của nhóm là những động lực quan trọng.

“Nhóm công tác” cần được thành lập chính thức bằng một quyết định của thủ trưởng đơn vị và kèm theo một quy chế hướng dẫn chi tiết về trách nhiệm và cơ chế hoạt động của nhóm. Quyết định và quy chế này có thể thay đổi hằng năm hoặc bất cứ khi nào có sự thay đổi về nhân sự hay nhiệm vụ. Quy chế có nội dung cơ bản như sau:

QUY CHẾ HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TÁC

1. Các vấn đề cần giải quyết liên quan đến CTXH và TVTL
2. Mục tiêu của “nhóm công tác”
3. Nhiệm vụ của trưởng nhóm là nhân viên CTXH - TVTL và các thành viên tham gia [đại diện theo từng bộ phận]
4. Các hoạt động cụ thể của nhóm
5. Phương thức hoạt động, báo cáo, giám sát và chia sẻ thông tin
6. Một số nguyên tắc hoạt động [ví dụ bảo mật thông tin, chia sẻ thông tin]
7. Thời gian hoạt động
8. Điều kiện chấm dứt hoạt động của “nhóm công tác”

Bởi vì cán bộ CTXH – TVTL chịu trách nhiệm điều phối và hỗ trợ “nhóm công tác” này nên cần có một số lưu ý liên quan đến trách nhiệm của trưởng nhóm như sau:

- Tạo điều kiện và hỗ trợ các thành viên thực hiện hiệu quả công việc được giao; quản lý động lực của nhóm trong mọi thời điểm.

- Đảm bảo đáp ứng các nhu cầu của thành viên về việc tiếp cận công bằng đến các phương tiện và điều kiện hoạt động, ví dụ cơ hội tập huấn nâng cao năng lực, các thiết bị hoạt động.

- Đảm bảo “nhóm công tác” có các nguồn lực cần thiết để hoạt động hiệu quả.

- Giải quyết nhanh chóng các mối quan tâm và thắc mắc của thành viên liên quan đến công việc, cập nhật thường xuyên các thông tin, quan hệ đối tác liên quan đến cung cấp dịch vụ CTXH - TVTL.

5.2. Phối hợp liên ngành

Hiện nay, theo quy định của Luật trẻ em (2016) và Nghị định 56/2017/NĐ-CP, ở các địa phương đều đã có cơ chế phối hợp liên ngành để thúc đẩy công tác thực hiện quyền trẻ em. Ở các cấp tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường đều có các Ban điều hành, nhóm công tác liên ngành hay nhóm thường trực về “Chăm sóc, Giáo dục, Bảo vệ trẻ em” [sau đây gọi tắt là Nhóm liên ngành]. Họ có thể có các tên gọi khác nhau nhưng có chung các nhiệm vụ cơ bản là thực hiện và bảo vệ quyền trẻ em. Đứng đầu của các Nhóm liên ngành là Chủ tịch/Phó chủ tịch UBND và có các thành viên bao gồm [nhưng không giới hạn] công an, LĐTBXH, tư pháp, y tế, giáo dục, khác...

Mục đích của nhóm liên ngành là để:

- Tăng cường cung cấp dịch vụ đa dạng có chất lượng và kịp thời cho đối tượng hưởng lợi là trẻ em;
- Xác định những công việc bị trùng lặp hoặc tương phản nhau để từ đó điều chỉnh để giúp đối tượng không bị rối về việc ai sẽ làm gì;
- Xây dựng kế hoạch liên ngành thể hiện rõ hoạt động và trách nhiệm của các bên;
- Chia sẻ, cập nhật những kiến thức, kinh nghiệm về chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em và hỗ trợ nhau làm việc hiệu quả hơn;
- Xác định các vấn đề mang tính hệ thống có thể gây khó khăn cho đối tượng hưởng lợi và việc cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu của trẻ em, ví dụ các thủ tục chuyển tuyến;
- Thống nhất được quy trình hoạt động có điều phối và phối hợp có thể mang lại những dịch vụ hoàn hảo hơn cho trẻ em và gia đình, ví dụ quy trình quản lý trường hợp, quy trình chuyển tuyến.

Các Nhóm liên ngành ở mỗi cấp đều có quy chế hoạt động do UBND cấp đó phê duyệt. Quy chế này nêu rõ vai trò, nhiệm vụ của từng đơn vị liên quan; những hoạt động phối hợp; và hình thức kết nối, chuyển gửi trường hợp. Dưới đây là một số thông tin cụ thể về Quy chế hoạt động của Nhóm liên ngành:

5.2.1. Vai trò, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia Nhóm liên ngành

Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường: là đơn vị điều phối chỉ đạo việc:

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong đó nêu rõ vai trò, nhiệm vụ của mỗi

bên; nêu các hoạt động cụ thể trong phối hợp; và phương thức hoạt động

- Điều phối nguồn lực [nhân lực và tài chính] để thực hiện hỗ trợ, can thiệp theo từng trường hợp cụ thể

- Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành đáp ứng các vấn đề theo cá nhân trẻ và được nhóm liên ngành thông qua.

- Giám sát chất lượng và tiến trình cung cấp dịch vụ liên ngành.

Ngành LĐTBXH: là cơ quan đầu mối hỗ trợ UBND thực hiện các chính sách cho trẻ em và điều phối việc cung cấp các dịch vụ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cụ thể cán bộ ngành LĐTBXH chịu trách nhiệm:

- Tiếp nhận các thông báo, tố giác về các trường hợp liên quan đến xâm hại trẻ em.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch bảo vệ trẻ em.

- Điều phối các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em của các ngành và tổ chức; và tham mưu cho UBND việc kết nối, chuyển tuyến để đáp ứng các nhu cầu của trẻ em.

- Tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tập huấn chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em.

- Báo cáo kết quả hoạt động liên ngành cho UBND và cho Nhóm liên ngành.

- Khuyến nghị những thủ tục và chính sách bảo vệ trẻ em phù hợp.

Ngành Công an: là một đơn vị phối hợp vừa đóng vai trò tiếp nhận trường hợp vừa có vai trò xử lý các trường hợp phi phạm quyền trẻ em. Công an có nhiệm vụ chính dưới đây:

- Phát hiện, tiếp nhận thông báo, tố giác trường hợp vi phạm quyền trẻ em, trẻ em bị xâm hại hay có nguy cơ bị xâm hại.

- Tiến hành điều tra và xử lý các trường hợp phi phạm quyền trẻ em, xâm hại trẻ em. Trong trường hợp có thể, phối hợp với người làm công tác BVTE hay nhân viên xã hội để cùng phỏng vấn trẻ. Việc phối hợp cùng phỏng vấn trẻ sẽ giúp trẻ không phải nhắc lại nhiều lần những trải nghiệm tổn thương của mình.

- Thực hiện các biện pháp ngăn chặn các hành vi xâm hại trẻ em, bảo vệ sự an toàn cho trẻ và những người cung cấp dịch vụ.

- Cung cấp các thông tin hỗ trợ công tố viên trong việc quyết định xem khi nào thì nên truy tố hình sự.

- Tham gia và tiến trình đánh giá nhu cầu và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành về chăm sóc, bảo vệ trẻ em, và các hoạt động phối hợp khác.

Ngành Y tế: là tổ chức thành viên chịu trách nhiệm đối với sức khỏe về thể chất và tinh thần cho trẻ em, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Phát hiện và thu thập chứng cứ những trường hợp có quan ngại về xâm hại trẻ em trong quá trình trẻ thăm khám, điều trị tại cơ sở y tế hoặc thông qua các cuộc thăm viếng gia đình

- Thông báo cho các đơn vị có chức năng tiếp nhận trường hợp có quan ngại về xâm hại trẻ em

- Chăm sóc, điều trị trường hợp trẻ em bị tổn hại về thể chất, tinh thần; thực hiện xét nghiệm pháp y khi có yêu cầu

- Cung cấp các thông tin, bằng chứng phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử

- Tham gia và tiến trình đánh giá nhu cầu và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành cho trẻ em bị xâm hại hay có nguy cơ, và các hoạt động phối hợp khác.

Ngành Giáo dục: là tổ chức thành viên chịu trách nhiệm hỗ trợ và bảo vệ học sinh cũng như cung cấp một số các dịch vụ phúc lợi trẻ em như tư vấn, tham vấn, hòa giải... Giáo viên được cho là người hàng ngày có tiếp xúc nhiều nhất với học sinh nên có điều kiện thuận lợi để có thể quan sát được những thay đổi về thể chất và tinh thần của học sinh, qua đó phát hiện được xem học sinh có bị xâm hại hay không. Nhiệm vụ cụ thể của cơ sở giáo dục bao gồm:

- Phát hiện và thông báo cho các đơn vị chức năng về những quan ngại hay tố giác liên quan đến các hành vi vi phạm quyền học sinh, xâm hại học sinh;

- Tham gia hỗ trợ quá trình điều tra những lời cáo buộc hoặc những trường hợp nghi ngờ có học sinh bị xâm hại hoặc bỏ rơi khi có yêu cầu;

- Phối hợp với UBND xã thực hiện đánh giá và xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp liên ngành;

- Chủ động thực hiện công tác phòng ngừa vi phạm quyền trẻ em, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như tham vấn, tư vấn, và các hoạt động khác liên quan đến giáo dục nhằm đảm bảo quyền được đi học của trẻ em.

Trung tâm CTXH tỉnh/huyện: là đơn vị thành viên cung cấp dịch vụ CTXH và bảo

vệ trẻ em. Nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm như sau:

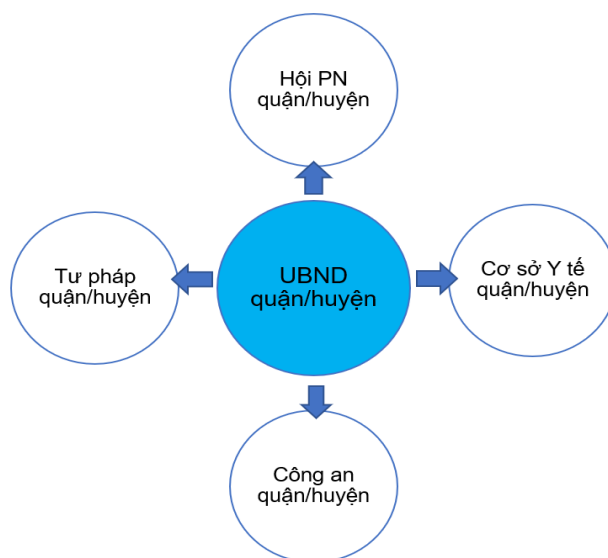
- Cung cấp các dịch vụ chuyên sâu về CTXH và bảo vệ trẻ em;
- Hỗ trợ kỹ thuật cho các cán bộ thực hành cấp cơ sở thực hiện các dịch vụ chuyên sâu về chăm sóc, bảo vệ trẻ em;
- Hỗ trợ UBND, Phòng/Sở LĐTBXH thực hiện các trường hợp chuyển gửi trẻ em đến các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ trẻ em phù hợp;
- Thực hiện vận động chính sách, vận động xã hội và vận động nguồn lực để hỗ trợ thực hiện quyền trẻ em.

5.2.2. Các hình thức kết nối, chuyển tuyến dịch vụ của Nhóm liên ngành

Dưới sự điều phối của UBND các cấp và với vai trò đầu mối của ngành LĐTBXH, Nhóm liên ngành thực hiện 3 hình thức kết nối chuyển tuyến như sau:

Kết nối, chuyển tuyến tại cùng một cấp

Ở mỗi cấp quản lý [xã, huyện, tỉnh và tương đương] đều có các cơ quan, tổ chức có vai trò về chăm sóc, BVTE, Ví dụ cấp huyện có công an huyện, cơ sở y tế, phòng LĐTBXH v.v. Các cơ quan tổ chức này có thể thông báo, chuyển gửi trực tiếp cho nhau, ví dụ cơ sở y tế có thể thông báo, chuyển gửi trực tiếp cho công an huyện. Tuy nhiên, trong cơ chế phối hợp liên ngành này, các thành viên đều phải thông báo về cho UBND huyện. Trong trường hợp khẩn cấp thì có thể đồng thời chuyển gửi trực tiếp và đồng thời báo cáo cho UBND huyện.



Kết nối chuyển tuyến tại cùng một cấp

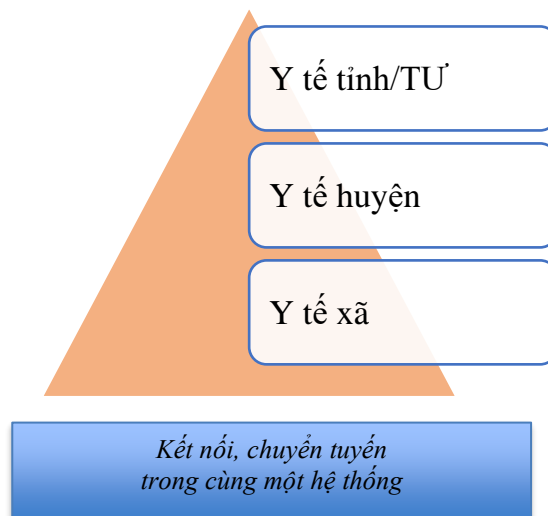
Tương tự như vậy, các trường học có thể chuyển gửi trực tiếp các trường hợp học sinh có quan ngại bị xâm hại cho các cơ quan có vai trò về chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Chuyển gửi trong cùng một cấp có thể yêu cầu cần có một số giấy tờ, tổ CTXH - TVTL có trách nhiệm phối hợp với cán bộ LĐTBXH/người làm công tác BVTE thực hiện thủ tục

chuyển gửi, xác nhận và cung cấp các thông tin cần thiết về học sinh và gia đình, và, nếu cần thiết, tham mưu với thủ trưởng đơn vị để gửi công văn giới thiệu của nhà trường đến các cơ sở cung cấp dịch vụ.

Kết nối, chuyển tuyến trong cùng một hệ thống

Các các cơ quan, tổ chức thường có một hệ thống chuyên ngành dọc, ví dụ:

- Trạm y tế xã, Bệnh viện Huyện, Bệnh viện Thành phố
- Cán bộ xã hội cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐTBXH và/hoặc Trung tâm dịch vụ CTXH.
- Công an xã, Công an huyện, công an tỉnh
- UBND xã/phường, UBND quận huyện, các Sở ban ngành liên quan



Việc kết nối, chuyển tuyến trong cùng hệ thống thường áp dụng khi nhu cầu của học sinh vượt quá khả năng đáp ứng của cơ quan, tổ chức ở cấp thấp hơn và vì vậy cần chuyển lên cấp cao hơn. Quyết định và những yêu cầu thủ tục chuyển gửi thường do bản thân cơ quan, tổ chức đó quyết định sau khi họ đánh giá nhu cầu của học sinh và nguồn lực của mình.

Trong những trường hợp học sinh cần được chuyển tuyến lên cấp cao hơn, ví dụ từ cơ sở y tế xã lên cơ sở y tế cấp huyện, tổ CTXH – TVTL có trách nhiệm phối hợp với cán bộ ngành LĐTBXH/ người làm công tác BVTE xã hỗ trợ học sinh và gia đình thực hiện chuyển gửi theo quyết định của cơ sở y tế xã, ví dụ hỗ trợ đi lại, hỗ trợ làm thủ tục giấy tờ theo yêu cầu; giám sát, theo dõi tiến trình cung cấp dịch vụ sau khi chuyển tuyến; và cập nhật, báo cáo tình trạng của học sinh cho UBND xã và thành viên Nhóm liên ngành và cho thủ trưởng đơn vị.

Kết nối, chuyển tuyến đa dạng

Đây là mô hình kết nối, chuyển tuyến phức tạp nhất, thường được thực hiện đối với một trường hợp học sinh có vấn đề phức tạp và có nhu cầu đa dạng. Học sinh có thể cần nhiều dịch vụ một lúc, ví dụ, chăm sóc y tế, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ tâm lý. Đặc điểm của mô hình này là học sinh có thể nhận các dịch vụ từ nhiều hệ thống, có thể ở cùng một cấp và

không ở cùng một cấp.

Với một trường hợp học sinh cần nhiều dịch vụ ở các cấp độ khác nhau, tổ CTXH – TVTL phối hợp và hỗ trợ cán bộ ngành LĐTBXH/người làm công tác BVTE xã thực hiện kết nối, chuyển gửi thông suốt và hiệu quả; và, đặc biệt, thúc đẩy thực hiện các hoạt động hỗ trợ đảm bảo quyền lợi cho học sinh, bao gồm:

- Xác định các chế độ, chính sách mà học sinh có thể được hưởng theo quy định của nhà nước, cung cấp thông tin cho học sinh và gia đình về các chế độ, chính sách và các dịch vụ mà họ cần;

- Giải quyết các chế độ, chính sách cho học sinh và gia đình nếu họ đủ tiêu chuẩn theo quy định;

- Hoàn tất và phê duyệt hồ sơ kết nối, chuyển tuyến dịch vụ;

- Liên hệ và tác động với các nơi cung cấp dịch vụ để các nơi này cung cấp dịch vụ hoặc những hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của học sinh;

- Sắp xếp cán bộ, giáo viên hướng dẫn hoặc đưa học sinh tới đơn vị cung cấp dịch vụ, nếu cần thiết;

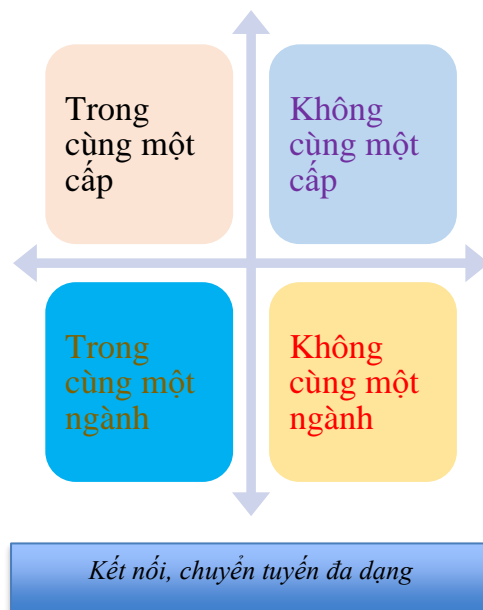
- Thường xuyên giữ liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ để cập nhật thông tin về tình hình và kết quả đáp ứng nhu cầu cho học sinh;

- Hỗ trợ học sinh quay trở lại trường học sau khi kết thúc dịch vụ và tiếp tục theo dõi cập nhật tình hình của học sinh cho UBND xã.

5.2.3. Một số yêu cầu trong phối hợp liên ngành

Bởi vì trường học trên thực tế đã là một thành viên của Nhóm liên ngành tại các cấp, tổ CTXH – TVTL có nhiệm vụ, đại diện cho trường học, tham gia và thúc đẩy hoạt động của Nhóm liên ngành để tăng cường việc kết nối, chuyển gửi những trường hợp học sinh cần được tiếp cận đến các dịch vụ chăm sóc và bảo vệ ở bên ngoài. Cụ thể tổ CTXH – TVTL cần thực hiện các yêu cầu sau đây:

a) Nắm rõ bối cảnh, hệ thống các cơ quan, tổ chức thực hiện quyền chăm sóc, giáo



dục và bảo vệ trẻ em tại địa phương và nắm rõ quy chế vận hành của Nhóm liên ngành. Mục đích là để biết ngành giáo dục đang ở vị trí nào trong hệ thống này và cách thức phối hợp thực hiện như thế nào.

b) Xác định rõ mục tiêu, lĩnh vực hoạt động và trách nhiệm của các ngành thành viên thuộc Nhóm liên ngành nhóm để có thể chủ động liên hệ chia sẻ kinh nghiệm và thông báo, chuyển gửi trường hợp.

c) Nắm rõ các quy trình cung cấp dịch vụ liên ngành mà Nhóm liên ngành đang vận hành, ví dụ Quy trình can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, chuẩn hóa các hoạt động phối hợp và cung cấp dịch vụ.

d) Tích cực tham gia hoạt động của Nhóm liên ngành thông qua chia sẻ thông tin, trao đổi ý kiến và ra quyết định, cũng như tham gia vào tiến trình giám sát, đánh giá, lập kế hoạch và cung cấp dịch vụ.

e) Cập nhật thường xuyên cho Nhóm liên ngành những thay đổi liên quan đến cán bộ đầu mối về CTXH - TVTL, chính sách, hướng dẫn của ngành giáo dục trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

5.3. Phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Gia đình và trường học có mối quan hệ tương hỗ trong việc thực hiện một vai trò và trách nhiệm chung đối với giáo dục học sinh. Các nghiên cứu giáo dục đã nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia của gia đình vào giáo dục như một yếu tố cần thiết cho sự thành công của học sinh. Các nghiên cứu đã ghi nhận những cải thiện về mức độ sẵn sàng đi học, điểm kiểm tra, sự trao quyền của gia đình, tỷ lệ bỏ học, mức độ tự giác và hành vi của học sinh là kết quả của sự hòa nhập các mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường (Broussard, 2003)³⁸.



³⁸ Linda Openshaw, 2008, Social Work in School – Principle and Practice

Mục đích của phối hợp giữa gia đình – trường học là nhằm thúc đẩy đáp ứng các nhu cầu về giáo dục, xã hội, tâm lý và phát triển của học sinh để đảm bảo học sinh học tập tốt.

Tổ CTXH– TVTL cần chủ động, sáng tạo đưa ra những sáng kiến cải thiện mối quan hệ giữa trường học và gia đình. Tổ CTXH– TVTL không những phải cần đến những kiến thức và kỹ năng cụ thể để phát triển các mối quan hệ nhà trường - gia đình, mà còn, quan trọng hơn, phải có khả năng điều phối để tạo ra một môi trường thân thiện tạo điều kiện cho mối quan hệ này phát triển mạnh mẽ.

Thông qua mối quan hệ gia đình – nhà trường, tổ CTXH – TVTL có thể tác động đến cha mẹ, người chăm sóc và các thành viên gia đình để:

- Thay đổi nhận thức của họ về quyền trẻ em.
- Cải thiện cam kết của họ trong việc phối hợp với nhà trường trường để đảm bảo các quyền của học sinh.
- Tăng cường kỹ năng của họ trong việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ học sinh tích cực.

Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường – gia đình thường tập trung vào 3 lĩnh vực sau:

- Hỗ trợ giải quyết trực tiếp các vấn đề của học sinh như bỏ học, bắt nạt, bạo lực, có vấn đề tâm lý, có hành vi lệch chuẩn v.v. Các hoạt động cụ thể bao gồm tư vấn cho cha mẹ kỹ năng chăm sóc và bảo vệ học sinh, giải quyết những mâu thuẫn xung đột giữa cha mẹ - con cái, giải quyết những trường hợp học sinh bị xâm hại.

- Hỗ trợ cải thiện môi trường chăm sóc học sinh: thông qua sử dụng nguồn lực từ Nhóm công tác trong trường học và Nhóm liên ngành của UBND các cấp để hỗ trợ gia đình giải quyết những khó khăn, rào cản trước mắt ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh như cải thiện kinh tế gia đình, hỗ trợ tiếp cận đến các dịch vụ y tế, chăm sóc SKTT, các dịch vụ hỗ trợ tâm lý – xã hội,...

- Thực hiện hỗ trợ mang tính lâu dài nhằm giúp gia đình và học sinh giải quyết bền vững gốc rễ vấn đề của mình. Cụ thể tổ CTXH – TVTL sẽ tham gia vào các hoạt động:

- o Vận động chính sách đáp ứng những quyền cơ bản của học sinh. Bởi vì trường học là nơi có thể tiếp cận đến những học sinh thiệt thòi nhất, ví dụ học sinh bị mất nhiều

quyền lợi; không thể nói lên nhu cầu hay mong muốn của bản thân; không có điều kiện tham gia một cách thích hợp với các cá nhân và tổ chức. Với những hiểu biết về nhu cầu của học sinh, tổ CTXH– TVTL có vai trò quan trọng trong việc đại diện cho học sinh và lên tiếng kêu gọi chính quyền, các cơ quan, tổ chức đáp ứng quyền lợi cho học sinh thông qua việc thực hiện các chính sách xã hội phù hợp.

o Vận động nguồn lực để giúp cha mẹ đáp ứng đầy đủ những nhu cầu chăm sóc, bảo vệ của học sinh. Tổ CTXH – TVTL làm việc với cán bộ LĐTBXH/người làm công tác BVTE cấp xã để xác định nhu cầu của học sinh và gia đình và phối hợp tìm kiếm các nguồn lực ở tại cộng đồng để hỗ trợ gia đình học sinh, thông thường có từ cá nhân, gia đình, tổ chức và cơ quan.

Phương pháp phối hợp nhà trường – gia đình rất đa dạng. Tổ CTXH– TVTL có thể vận dụng các phương pháp phối hợp trực tiếp theo cá nhân như viếng thăm gia đình hoặc các phương pháp theo nhóm như họp cha mẹ học sinh, các hoạt động thông qua ban cha mẹ học sinh, hội thảo, truyền thông. Ở các thành phố, việc sử dụng internet và các trang mạng xã hội cũng cho phép tiếp xúc hiệu quả với cha mẹ. Dưới đây là một số yêu cầu mà tổ CTXH – TVTL cần xem xét khi thực hiện phối hợp nhà trường – gia đình:

- Thiết lập sự tin cậy với gia đình để đảm bảo có sự phối hợp của họ trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ.

- Các thành viên của tổ CTXH – TVTL yêu cầu có các kỹ năng chuyên nghiệp để làm việc với gia đình một cách hiệu quả, chẳng hạn như tận tâm trong việc hỗ trợ trực tiếp, lắng nghe, thấu hiểu và khích lệ sự tham gia của các thành viên gia đình.

- Giữ liên lạc thường xuyên với gia đình để thông báo diễn biến các hoạt động giúp đỡ từ các Nhóm công tác của nhà trường và Nhóm liên ngành của UBND. Bởi vì những đình có hoàn cảnh khó khăn thường mặc cảm, tự ti, hạn chế giao tiếp với thế giới xung quanh, do vậy thành viên tổ CTXH – TVTL cần chủ động trong việc liên lạc với gia đình để thông tin về tiến trình công việc cũng như nắm bắt các thông tin về sự thay đổi của học sinh và gia đình. Làm tốt điều này, tổ CTXH– TVTL sẽ tạo cho gia đình thấy được sự sát cánh của người hỗ trợ, như vậy sẽ tăng được niềm tin vào quá trình phối hợp.

- Kết nối gia đình với các tiểu hệ thống để có được sự giúp đỡ tích cực nhất với vấn đề của học sinh. Tạo điều kiện để học sinh hoặc các thành viên gia đình có thể tham gia vào

các tổ chức đoàn thể nhằm tạo ra được một môi trường an toàn.

6. Điều kiện cơ sở vật chất

Tổ CTXH – TVTL cần có một phòng làm việc riêng để sử dụng làm nơi gặp gỡ và tham vấn cho học sinh, cha mẹ, và trong một số ít trường hợp có thể là cán bộ, giáo viên trong trường. Phòng làm việc này cần phải đảm bảo an toàn và bảo vệ các thành viên khỏi các nguy cơ, ví dụ các hành vi quá khích từ đối tượng, các bệnh lây nhiễm. Ngoài ra, phòng này cần phải được trang trí thân thiện với học sinh và gia đình. Dưới đây là một số yêu cầu chung và yêu cầu cụ thể về môi trường, thiết kế, kiến trúc và trang thiết bị làm việc:

6.1. Môi trường và vị trí

- Môi trường: vị trí của phòng làm việc CTXH – TVTL nên được đảm bảo về môi trường an toàn, thân thiện, có lợi cho sức khỏe và tinh thần của các đối tượng khi đến tiếp xúc với tổ CTXH – TVTL. Phòng làm việc phải có ánh sáng tự nhiên và thông gió tốt vào mùa hè, cũng như ấm áp vào mùa đông.

- Vị trí: Phòng làm việc nên được đặt ở vị trí thuận tiện cho các hoạt động của tổ CTXH – TVTL, gần khu vực học sinh có thể tiếp cận dễ dàng. Cần đảm bảo yếu tố riêng tư cho việc thực hiện các hoạt động tư vấn, tham vấn.

6.2. Thiết kế và trang thiết bị làm việc của tổ CTXH – TVTL

6.2.1. Thiết kế

Phòng làm việc của tổ CTXH – TVTL cần thiết kế thân thiện với học sinh và cha mẹ. Phòng này cần được xây dựng, duy trì, sửa chữa tốt cả không gian bên trong và bên ngoài (nếu có). Không gian bên trong nên quan tâm đến kích thước và kết cấu, trang trí cho phù hợp với tính chất các hoạt động CTXH và TVTL cho học sinh. Không gian bên ngoài (nếu có) có thể bố trí một số trang thiết bị vui chơi nhằm phát triển các kỹ năng xã hội (giao tiếp, sự

Không gian tham vấn cá nhân



<http://johanblixt.blogg.se/category/allmant-35.html>



<http://www.allsaintshutthwaite.co.uk/index.php/facilities/consultation-room/>

Không gian tham vấn nhóm



tự tin...) và thể chất cho đối tượng;

Phòng đặc biệt cần được thiết kế phù hợp với hoạt động TVTL: Phòng nên được trang trí thân thiện, riêng tư, ít bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài như âm thanh ồn ào, người qua lại nhiều; căn phòng cần tạo được cảm giác thoải mái, yên tâm, an toàn cho thân chủ trong quá trình tư vấn và do đó khích lệ được tinh thần và sự tự tin cho thân chủ. Phòng cần đặt ở nơi yên tĩnh, rộng để có thể vừa tổ chức tham vấn cá nhân và tổ chức tham vấn nhóm nhỏ. Phòng tham vấn trong trường học không nên đặt ở phòng đầu của một dãy phòng học hay phòng của giáo viên, vì như vậy sẽ gây ồn ào. Việc học sinh, giáo viên qua lại sẽ làm học sinh xao lãng, gây cảm giác người khác có thể “xâm phạm” vào cuộc trò chuyện. Trong phòng tham vấn nên có cửa sổ có rèm. Ánh sáng vào quá nhiều dễ gây căng thẳng cho học sinh, còn phòng kín quá sẽ gây cảm giác ngột ngạt, gây ức chế cho học sinh. Phòng tham vấn tạo cảm giác nồng ấm và thân thuộc với học sinh khi có cây xanh trong phòng (thậm chí có thể là cây giả) và có tủ sách, tủ tài liệu. Đối với tham vấn nhóm thì cần có các phương tiện như tranh, bút màu, bảng di động, v.v để hỗ trợ cho hoạt động tập thể, trò chơi, hoạt động nghệ thuật giúp cho các thành viên cảm thấy thư giãn và thoải mái.

6.2.2. Trang thiết bị của tổ CTXH-TVTL

- *Hoạt động lưu trữ hồ sơ:* cần được bố trí tủ hồ sơ có khóa an toàn. Hồ sơ cần được bảo đảm bí mật, lưu trữ an toàn và thuận tiện cho cán bộ phụ trách trong việc sử dụng, theo dõi tiến triển của đối tượng.

- *Hoạt động can thiệp, cung cấp các dịch vụ khẩn cấp:* cần được trang bị điện thoại, máy tính và mạng internet để tổ CTXH-TVTL có thể kết nối được với học sinh, cha mẹ và các cán bộ, giáo viên khác trong trường học cũng như mạng lưới chuyên gia phối hợp ở bên ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Bộ GDĐT, 2021, Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT
2. Báo cáo của mạng lưới CTXH học đường thế giới, 2016
3. Bộ LĐTBXH, 2022, báo cáo 6 tháng đầu năm
4. UNICEF và Bộ GD&ĐT, 2016, Rà soát Mô hình dịch vụ CTXH học đường tại Việt Nam
5. Trần Thị Minh Đức và Plan International, Tham vấn học đường
6. Phạm Văn Tư và các cộng sự, 2016, Giáo trình Tham vấn trường học
7. Nguyễn Hồng Thuận và các cộng sự, 2020, Hướng dẫn phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực và xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng trong trường phổ thông
8. Bộ GDĐT, 2020, Dự thảo Thông tư Quy định về khen thưởng và kỉ luật đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Dự thảo dự kiến thay thế Thông tư 08/1988-TT Hướng dẫn khen thưởng thi hành kỉ luật....
9. UNDP, Liên minh Châu Âu và Bộ Tư pháp, 2020, Hòa giải ở cơ sở có nhạy cảm giới
10. Bộ Tư pháp và CSAGA, 2014, Hòa giải cơ sở các trường hợp bạo lực gia đình
11. UNICEF, 2009, Kỹ năng sống cho trẻ em
12. Bộ Tư pháp, 2020, Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ Hòa giải cơ sở
13. UNICEF, 2016, Hướng dẫn tập huấn kỹ năng truyền thông trong công tác bảo vệ trẻ em
14. Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt và Đỗ Nghiêm Thanh Phương, 2016, Giáo Trình Công tác xã hội với học sinh có vấn đề SKTT
15. UN Women và Bộ GDĐT, 2020, Hướng dẫn Phương pháp kỹ luật tích cực và Xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng trong trường phổ thông
16. UNICEF, 2022, Tài liệu tập huấn về hỗ trợ SKTT và tâm lý xã hội cho trẻ chịu mất mát do COVID-19
17. Plan International, 2009, Phương pháp kỹ luật tích cực
18. Vụ Giáo dục Thường xuyên & ILO, 2017, Tài liệu Giáo dục Khởi nghiệp

19. ILO, 2020, Sổ tay Hướng nghiệp
 20. Lê Thị Duyên – Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, 2020, Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh [Luận án Tiến sỹ]
- Tài liệu tiếng Anh:*
21. Sonya Budeva, 2021, Medication and Social work
 22. WHO, 2020, Life skills education School handbook
 23. Linda Openshaw, 2008, Social Work in School – Principle and Practice
 24. CADRE, 2014, Special Education Mediation
 25. Centre for Peaceful Solution, Peer Mediation in Schools
 26. Marta Blanco Carrasco, 2016, Mediation and Social Work Profession
 27. Smith, Howard B & Robinson, 1995, Journal of Mental Health Counseling
 28. Colangelo, James J, 2009, Journal of Counseling and Development
 29. Deborah W. Newsome, Samuel T. Gladding, 4th Edition, Clinical Mental Health Counseling in Community and Agency Settings
 30. Heather L. SMITH, 2012, The Historical Development of Community and Clinical Mental Health Counseling In the United States
 31. UNICEF, Standards for ECD Parenting Programmes
 32. John M. Brewer – SAGE, 2022, Vocational Guidance in School and Occupation
 33. UNICEF, Child Protection in Educational Settings
 34. INEE Advocacy Working Groups, 2018, Where Child Protection and Education in Emergency Cross
 35. UNICEF, 2020, Designing Parenting Programmes for violence prevention
 36. UNICEF, 2016, Parenting for Lifelong Health for Teens
 37. Rachel Bray with Andrew Dawes, 2016, Parenting, Family Care and Adolescence in East and Southern Africa: An evidence-focused literature review
 38. Thomas A. Field, 2016, Journal of Mental Health Counseling
 39. WHO, 2020, Life skills education school handbook
 40. WHO, 2019, School-based violence Prevention